Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 509 – Chúa nhật 22.06.2025

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

**Một vài video chia sẻ của Cộng Đồng AI Quà Tặng Chúa Giesu Kito:**

**“**[**AI” - Bài 04 - Tiến Sĩ Xóa Đói Giảm Nghèo**](https://www.youtube.com/watch?v=Q8haCoRWzk0&list=PLCYhrIoEFb8UQD5FEe_z6nlVMge5LnVpx&index=8&t=17s)

[**"AI" Bài 05 - Video ngắn là làm sao?**](https://www.youtube.com/watch?v=LYZRjtB4KU4)

[**GIỚI THIỆU CỘNG ĐỒNG AI – QUÀ TẶNG CHÚA GIÊSU KITÔ**](https://www.youtube.com/watch?v=U_Juy7hVRWw&list=PLCYhrIoEFb8UQD5FEe_z6nlVMge5LnVpx&index=4)

[**Tổng Quát - Ngày 1 – Làm quen AI & ChatGPT**](https://www.youtube.com/watch?v=qiEsUaCGuWc)

[**Tổng Quát - Buổi 2 – Viết Prompt hiệu quả**](https://www.youtube.com/watch?v=Y-J2AxuyNIY&list=PLCYhrIoEFb8UQD5FEe_z6nlVMge5LnVpx&index=3)

[**Tổng Quát - Buổi 3 – Ứng dụng vào công việc thực tế**](https://www.youtube.com/watch?v=xXfNlBqOpp4&list=PLCYhrIoEFb8UQD5FEe_z6nlVMge5LnVpx&index=2)

[**Tổng Quát - Buổi 4 – Tư duy AI đạo đức và hiệu quả**](https://www.youtube.com/watch?v=rFmG6-Xelnk&list=PLCYhrIoEFb8UQD5FEe_z6nlVMge5LnVpx&index=1)

[**Có ai còn thương nhớ Tuần Tin HĐGMVN không?**](https://www.youtube.com/watch?v=B0nojIAadBk&list=PLCYhrIoEFb8UQD5FEe_z6nlVMge5LnVpx&index=6&t=2s)

[**Một Lần Gởi, Hàng Triệu Người Nhận: Google Groups Là Micro Thánh Cho Truyền Thông Thông Giáo Việt Nam**](https://www.youtube.com/watch?v=dTw6U53PkXE)

**MỤC LỤC**

[HIẾN CHẾ MỤC VỤ VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY - GAUDIUM ET SPES …… …………………………………………………………………………………………………..Vatican 2](#BBTCGVN)

[KHI YÊU, SẼ CHẢ CẦN ĐỢI XIN……………………………………… M. Hoàng Thị Thùy Trang.](#Trang)

[ĐƯỜNG VỀ TRỜI PHẢI CÓ BÁNH TỪ ĐẤNG BỞI TRỜI …… Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG](#Hung)

[CÁC BỘ BA TRONG TRIẾT HỌC VÀ THẦN HỌC …………………… Lm Phêrô Phan Văn Lợi](#Loi)

[ĐGH BÊNÊĐÍCTÔ XVI VÀ SỰ PHỤC HƯNG THÁNH THỂ…………………………………………. ……………………………………………………………………Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ:](#Trung) [Lời giới thiệu cuốn sách "Trong Ơn Gọi" của Mai Văn Phấn……………………………………….. …………………………………………………………………Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản](#Phan)

[HAI HAY BAO NHIÊU NGƯỜI? ……………………………………………………… Lm John Minh](#Hoan)

[CẦN CÓ CON MẮT THỨ BA CHƯƠNG MƯỜI Tác Phẩm “Khám Phá Một Nguồn Vui” ……….](#Nga)

[……………………………………………………………………………………….Lm Inhatio Trần Ngà](#Nga)

[TƯƠNG QUAN NAM NỮ VÀ THÂN MẬT GIỚI TÍNH … Lm Micae-Phaolo Trần Minh Huy, PSS](#Huy)

[HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - NHẬN LỖI GIÚP XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH………....... ……………………………………………………………………………………….Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[CÂU CHUYỆN VỀ CÂU HỎI :“TÔN GIÁO NÀO TỐT NHẤT”…………. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[BẢN CHẤT CỦA HAM MUỐN ………………………….…. Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền,OSB.](#Hien)

**HIẾN CHẾ MỤC VỤ VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY - GAUDIUM ET SPES**

PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

HIẾN CHẾ MỤC VỤ[[1]](#footnote-1)  
VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY **GAUDIUM ET SPES**  
*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

LỜI MỞ ĐẦU

**1. Sự liên kết mật thiết của Giáo Hội với toàn thể gia đình nhân loại**

Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và của bất cứ ai đang đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà họ lại không cảm nhận trong đáy lòng họ. Thật vậy, đây là cộng đồng gồm những con người được qui tụ trong Chúa Kitô, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong cuộc lữ hành về Nước Cha và đã đón nhận Tin Mừng cứu rỗi được trao ban cho mọi người. Vì thế, cộng đồng nầy thực sự cảm nghiệm được mối dây liên kết mật thiết với con người và lịch sử nhân loại.

**2. Những người mà Công Đồng muốn ngỏ lời**

Vậy, sau khi đã tìm hiểu sâu xa hơn về mầu nhiệm Giáo Hội, Công Đồng Vatican II không chỉ ngỏ lời với những người con của Giáo Hội và tất cả những ai kêu cầu danh Chúa Kitô, nhưng còn với toàn thể nhân loại để trình bày cho mọi người biết quan điểm của mình về sự hiện diện và hành động của Giáo Hội trong thế giới hôm nay.

Công đồng muốn nói đến thế giới của con người, tức là toàn thể gia đình nhân loại với tất cả những thực tại trong đó con người đang sinh sống. Thế giới ấy chính là nơi lịch sử nhân loại đang diễn biến, một thế giới mang đầy dấu ấn của nỗ lực hành động, của cả những thất bại và thành công của con người; một thế giới mà người Kitô hữu tin là đã được tình yêu của Đấng Tạo Hóa tác thành và gìn giữ, nhưng đã rơi vào ách nô lệ tội lỗi.Tuy nhiên, nhờ Chúa Kitô, Đấng đã chịu đóng đinh và sống lại để đập tan uy quyền Thần Dữ, thế giới ấy đã được giải thoát và nhờ đó được biến đổi theo đúng ý định của Thiên Chúa để đạt tới sự thành toàn viên mãn.

**3*.* Việc phục vụ con người**

Ngày nay, tuy rất hãnh diện với những khám phá và năng lực của mình, nhân loại vẫn thường phải trăn trở với những câu hỏi về hướng chuyển biến hiện nay của thế giới, về chỗ đứng và vai trò của con người trong vũ trụ, về ý nghĩa của những nỗ lực cá nhân cũng như tập thể, và sau hết, về cùng đích của con người và muôn vật. Vì thế, với vai trò minh chứng và trình bày đức tin của toàn thể đoàn dân Thiên Chúa đã được Chúa Kitô qui tụ, Công Đồng nhận thấy rằng, để bày tỏ tình liên đới, sự tôn trọng và lòng quí mến đối với gia đình nhân loại mà đoàn dân Chúa là một thành phần, cách tốt nhất chính là thực hiện cuộc đối thoại với thế giới về những vấn đề đa dạng ấy, phải lấy ánh sáng Tin Mừng để chiếu soi, và phải đem đến cho nhân loại những năng lực cứu rỗi mà chính Giáo Hội, nhờ Chúa Thánh Thần hướng dẫn, đã nhận được từ nơi Đấng Sáng Lập. Thật vậy, việc phải làm là cứu rỗi bản thân con người và xây dựng xã hội loài người. Do đó, tiêu điểm chính của tất cả những gì Công Đồng trình bày sẽ là con người - dĩ nhiên là con người duy nhất và toàn diện với thể xác và linh hồn, tình cảm và lương tri, trí khôn và ý chí.

Vì thế, khi công bố ơn gọi cao cả của con người và khẳng định là hạt giống thần linh đã được gieo vào trong con người, Thánh Công Đồng muốn dành cho nhân loại sự cộng tác chân thành của Giáo Hội nhằm thiết lập tình huynh đệ đại đồng phù hợp với ơn gọi ấy. Không do một tham vọng trần thế nào thúc đẩy, Giáo Hội chỉ nhắm một mục tiêu duy nhất, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, là tiếp tục công trình của chính Chúa Kitô, Đấng đã đến thế gian để làm chứng cho chân lý, để cứu rỗi chứ không để luận phạt, để phục vụ chứ không để được phục vụ[[2]](#footnote-2).

NHẬP ĐỀ  
**TÌNH CẢNH CỦA CON NGƯỜI  
TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY**

**4. Hy vọng và lo âu**

Để chu toàn phận vụ ấy, Giáo Hội phải luôn tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích những dấu chỉ ấy dưới ánh sáng Tin Mừng; như vậy Giáo Hội mới có thể đưa ra câu giải đáp thích hợp với từng thế hệ cho những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai sau, cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy. Do đó, cần phải nhận biết và thấu hiểu thế giới chúng ta đang sống, cũng như những mong chờ, những khát vọng và cả tính chất thường là bi thảm của nó. Có thể phác họa một vài nét chính yếu của thế giới ngày nay như sau:

Nhân loại hiện nay đang sống trong một giai đoạn mới trên dòng lịch sử, trong đó những đổi thay sâu xa và mau chóng đang dần dần lan rộng khắp toàn thế giới. Những thay đổi được tạo thành do sự thông minh và hoạt động sáng tạo của con người đang trở lại ảnh hưởng trên chính con người, trên những phán đoán và ước vọng cá nhân hay tập thể nhân loại, trên cách suy tư và hành động đối với vạn vật cũng như đối với con người. Ở đâ chúng ta có thể nói đến một sự thay hình đổi dạng thật sự về mặt xã hội cũng như văn hóa, đang tràn vào trong cả đời sống tôn giáo.

Cũng như trong bất cứ cơn khủng hoảng tăng trưởng nào, sự thay đổi này kéo theo những khó khăn không nhỏ. Chẳng hạn như khi triển khai rộng rãi năng lực của mình, không phải lúc nào con người cũng có thể làm chủ được sức mạnh đó. Khi tìm cách đi sâu hơn vào thâm tâm mình, con người nhiều khi lại cảm thấy hoang mang hơn về chính mình. Khi dò dẫm tìm hiểu sâu rộng hơn những luật lệ của đời sống xã hội, con người lại do dự không dám định đoạt hướng đi cho mình.

Chưa bao giờ nhân loại lại dồi dào của cải, khả năng và quyền lực kinh tế như hiện nay; thế nhưng cho đến nay, một phần rất lớn nhân loại trên thế giới đang khốn cực vì đói ăn và nghèo khổ, và không biết bao nhiêu người còn trong tình trạng thất học. Chưa bao giờ con người ý thức mãnh liệt về tự do như ngày nay, nhưng trong khi đó, lại thấy xuất hiện những hình thức nô lệ mới về mặt xã hội cũng như tâm lý. Trong khi cảm nhận rõ rệt tính cách duy nhất của mình,đồng thời vẫn nhận ra sự lệ thuộc lẫn nhau trong mối liên đới cần thiết, thì thế giới lại bị xâu xé dữ dội bởi những thế lực đối chọi nhau; thật vậy, những bất đồng gay gắt về chính trị, xã hội, kinh tế, chủng tộc và ý thức hệ vẫn còn kéo dài mãi tới ngày nay và vẫn còn đó nguy cơ của một cuộc chiến có thể hủy diệt tất cả. Việc trao đổi các luồng tư tưởng vẫn phát triển, nhưng ngôn từ dùng để diễn đạt những khái niệm có tầm mức quan trọng lại mang ý nghĩa khác nhau tùy từng ý thức hệ riêng biệt. Sau hết, người ta nỗ lực đi tìm một cơ chế trần thế hoàn hảo hơn, nhưng lại không nghĩ đến sự phát triển tinh thần tương xứng.

Do những hoàn cảnh phức tạp như thế chi phối, rất nhiều người đương thời khó có thể nhận chân được những giá trị trường cửu, đồng thời cũng không biết phải hoà hợp sao cho thích đáng những giá trị ấy với những điều mới được khám phá; do đó, họ cảm thấy ưu tư, luôn bị giằng co giữa hy vọng và lo âu, băn khoăn về những biến chuyển hiện nay của thế giới. Biến chuyển này đang thúc đẩy, hay đúng hơn, đòi buộc con người tìm câu giải đáp.

**5. Những biến chuyển sâu rộng**

Tình trạng dao động tâm hồn hiện nay và sự thay đổi những điều kiện sinh sống gắn liền với cuộc biến chuyển rộng lớn hơn, có khuynh hướng dành ưu thế cho các ngành toán học, khoa học tự nhiên và khoa học nhân văn trong phạm vi trí dục, còn ngành kỹ thuật vốn là con đẻ của khoa học thì ngày càng được trọng dụng trong lãnh vực hoạt động. Tinh thần khoa học này đang tạo ra một nền văn hóa và những lối suy tư khác với trước kia. Ngành kỹ thuật phát triển đến mức đang làm thay đổi cả bộ mặt trái đất và đã tiến đến việc chinh phục không gian.

Trí năng con người như đang nới rộng phạm vi hoạt động cả trong lãnh vực thời gian: trở về quá khứ nhờ khoa sử học, và đi đến tương lai với phương pháp dự liệu và kế hoạch tổ chức. Những tiến bộ trong các khoa sinh vật học, tâm lý và xã hội học, không những giúp con người hiểu biết chính mình hơn, mà còn cung cấp những phương pháp kỹ thuật để trực tiếp tác động tới đời sống các cộng đồng xã hội. Đồng thời, nhân loại mỗi ngày mỗi lưu tâm hơn đến việc tìm cách tiên liệu và kiểm soát vấn đề gia tăng dân số.

Ngay cả lịch sử cũng đang tiến bước quá nhanh đến nỗi từng cá nhân riêng rẽ khó lòng theo kịp. Cả cộng đồng nhân loại có cùng một vận mệnh chung, không còn phân tán nơi nhiều dòng lịch sử khác nhau nữa. Như vậy, từ một quan niệm tĩnh về vũ trụ, nhân loại đã bước sang một quan niệm động và tiến hóa hơn, do đó phát sinh cách đặt vấn đề mới vô cùng phức tạp đòi phải có những phân tích và tổng hợp mới.

**6. Những biến đổi trong phạm vi xã hội**

Chính vì vậy, các cộng đồng truyền thống tại các địa phương, như gia tộc, “thị tộc”, bộ lạc, xóm làng, các dạng thức tập thể khác và các liên hệ trong cộng đồng xã hội đều thay đổi mỗi ngày mỗi sâu xa hơn.

Loại hình xã hội kỹ nghệ dần dần trở nên phổ biến, đưa một số quốc gia đạt tới nền kinh tế thịnh vượng và làm thay đổi tận gốc rễ những quan niệm và hoàn cảnh đã có từ lâu trong đời sống xã hội. Cũng thế, nếp sống và sức cuốn hút của thành thị gia tăng mạnh mẽ, hoặc vì các thành phố ngày càng mọc lên nhiều và dân số ngày càng thêm đông, hoặc vì cách sống thành thị đang lan rộng tới cả thôn quê.

Những phương tiện truyền thông xã hội mới mẻ và mỗi ngày một thuận tiện hơn, giúp con người theo dõi được các biến cố cũng như phổ biến hết sức nhanh chóng và rộng rãi những phương cách nhận thức và tư duy, do đó tạo ra nhiều phản ứng dây chuyền liên hệ tới nhau.

Một hiện tượng không kém quan trọng khác, đó là có biết bao người, bởi nhiều lý do khác nhau, đã di cư và phải chấp nhận thay đổi cả cách sống.

Do vậy, mối tương giao giữa con người với nhau không ngừng gia tăng thêm mãi, trong khi đó việc “xã hội hóa” tiếp tục tạo nên những liên hệ mới, nhưng lại không phải lúc nào cũng hỗ trợ đúng mức để giúp bản thân con người trưởng thành và mang lại tính cách cá nhân thực sự (nhân vị hóa) cho các mối liên hệ.

Thật vậy, sự tiến hóa ấy thể hiện rõ nét hơn tại những quốc gia đã đạt được những thành quả phát triển kinh tế và kỹ thuật, đồng thời cũng thúc đẩy các quốc gia đang phát triển vươn tới trong khát vọng mong cho đất nước mình cũng có được những tiện ích từ công cuộc kỹ nghệ hóa và đô thị hóa. Các dân tộc ấy, kể cả những dân tộc dù đang bám chặt vào những truyền thống cổ kính, vẫn cảm thấy bị thúc đẩy muốn thể hiện tự do một cách trưởng thành và xứng hợp với nhân vị hơn.

**7. Những biến đổi về tâm lý, luân lý và tôn giáo**

Sự thay đổi não trạng và cấu trúc xã hội thường dẫn đến việc đặt lại vấn đề đối với những giá trị đã từng được thừa nhận trước đó, nhất là nơi giới trẻ là những người thường thiếu kiên nhẫn; thêm vào đó, chính sự lo âu đã làm họ nổi loạn, và bởi nhận ra vai trò quan trọng của mình trong xã hội, nên họ càng mong muốn sớm được dự phần vào đời sống xã hội hơn. Do đó, không hiếm những bậc cha mẹ và nhà giáo dục đã gặp phải rất nhiều khó khăn trong khi thi hành bổn phận của mình.

Các định chế, luật pháp, những lối suy tư và cảm nghĩ của người xưa truyền lại, hình như không phải lúc nào cũng phù hợp với những gì đang xảy ra hôm nay, do đó, có sự xáo trộn trầm trọng trong phương thức và cả trong các qui tắc hành động.

Sau hết, những hoàn cảnh mới cũng ảnh hưởng tới đời sống tôn giáo. Một đàng, khả năng phán đoán sâu sắc hơn đã giúp thanh lọc khỏi đời sống tôn giáo quan niệm ma thuật về thế giới và những điều mê tín vẫn còn đang lan tràn, điều ấy đòi hỏi càng ngày càng phải sống gắn bó với đức tin nơi chính bản thân mỗi người cách sinh động hơn; nhờ đó nhiều người đã có được cảm nghiệm về Thiên Chúa cách sống động hơn. Đàng khác, số người từ bỏ thực hành đời sống tôn giáo ngày càng đông. Khác với thời xưa, việc chối bỏ hoặc thái độ dửng dưng đối với Thiên Chúa hay tôn giáo không còn là một hành vi bất thường và có tính cách cá nhân nữa, vì ngày nay, nhiều người coi đó như một đòi hòi của tiến bộ khoa học hay của nền nhân bản mới. Tại nhiều nơi, quan niệm này không những được trình bày trong các trường phái triết học, mà còn ảnh hưởng rất nhiều tới văn chương, nghệ thuật, lối giải thích của các khoa học nhân văn và lịch sử, cũng như ảnh hưởng tới cả dân luật khiến cho nhiều người hoang mang.

**8. Những chênh lệch trong thế giới ngày nay**

Sự biến chuyển quá mau chóng thường đưa đến tình trạng mất trật tự, và hơn nữa, ý thức càng ngày càng sắc bén hơn về những phân rẽ trong thế giới, đó là những yếu tố làm phát sinh hoặc gia tăng các mâu thuẫn và chênh lệch.

Nơi chính bản thân con người thường xuất hiện sự thiếu quân bình giữa óc thực tiễn hiện đại và lối suy tư thuyết lý vốn không còn khả năng làm chủ và tổng hợp cách thích đáng toàn bộ tri thức. Cùng lúc, tình trạng mất quân bình cũng xuất hiện giữa mối bận tâm muốn có được những kết quả vật chất và những đòi hỏi của lương tâm luân lý, và trong nhiều trường hợp, giữa nếp sống tập thể và những điều kiện cần thiết cho suy tư cá nhân, nhất là cho sự chiêm niệm. Sau cùng là tình trạng mất quân bình giữa sự chuyên môn hóa các hoạt động nhân sinh và quan điểm chung về vạn vật.

Trong gia đình, nhiều rạn nứt xuất hiện, hoặc dưới áp lực nặng nề về nhân khẩu, kinh tế, xã hội, hoặc do những xung khắc giữa các thế hệ tiếp nối nhau, hoặc do những dạng thức mới trong những liên hệ xã hội giữa hai giới nam nữ.

Ngoài ra, còn có nhiều cách biệt lớn lao giữa các chủng tộc cũng như giữa những giai cấp xã hội khác nhau, giữa những quốc gia cường thịnh và những quốc gia nghèo nàn yếu kém, sau cùng, giữa những tổ chức quốc tế được thiết lập trong khát vọng hòa bình của các dân tộc và ý đồ bành trướng ý thức hệ riêng hoặc những tham vọng ích kỷ mang tính tập thể xuất hiện nơi các quốc gia hoặc các cộng đồng xã hội.

Từ đó, phát sinh ngờ vực và thù nghịch nhau, xung đột và thống khổ mà chính con người vừa là nguyên nhân vừa là nạn nhân.

**9. Những khát vọng phổ quát hơn của nhân loại**

Trong khi đó, con người càng thêm xác tín rằng nhân loại không những có thể và phải mỗi ngày mỗi củng cố thêm khả năng làm chủ vạn vật, mà còn phải thiết lập một trật tự chính trị, xã hội và kinh tế để phục vụ con người ngày càng đắc lực hơn, giúp mỗi cá nhân, mỗi tập thể khẳng định và thăng tiến phẩm giá riêng của mình.

Bởi đó, rất nhiều người đang gay gắt đòi lại những của cải mà họ nhận thức rất rõ là đã bị cướp mất vì những đối xử bất công, hay vì không được phân phát đồng đều. Các nước đang phát triển cũng như các quốc gia mới giành được độc lập, đều mong muốn dự phần vào những lợi ích của nền văn minh hiện đại, không chỉ trong lãnh vực chính trị mà cả trong lãnh vực kinh tế, đồng thời cũng mong muốn được tự do thực thi vai trò của mình trong thế giới, tuy nhiên, giữa các quốc gia này và những quốc gia giàu mạnh và tiến bộ hơn, sự cách biệt cứ ngày càng gia tăng, và thông thường lại kéo theo sự lệ thuộc cả trong lãnh vực kinh tế. Những dân tộc cơ cực vì nạn đói khổ đang kêu gọi các quốc gia giàu có hơn. Nữ giới ở những nơi chưa được bình quyền với nam giới, đều đứng lên đòi hỏi quyền được bình đẳng trước pháp lý cũng như trên thực tế. Các công nhân và nông dân cũng muốn làm việc không chỉ để mưu sống nhưng còn để phát huy những năng lực bản thân, hơn nữa, họ còn muốn dự phần vào việc tổ chức đời sống kinh tế, xã hội, chính trị và văn hóa. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, toàn thể các dân tộc đã xác tín mình có thể và phải thực sự phổ biến những thành quả của văn hóa tới mọi dân tộc.

Đằng sau tất cả những đòi hỏi đó, tàng ẩn một ước vọng sâu xa và rộng lớn hơn: mọi cá nhân và tập thể đều khao khát một cuộc sống đầy đủ và tự do xứng hợp với con người, trong đó chính họ được sử dụng tất cả những gì mà thế giới ngày nay có thể cung ứng cách dồi dào. Trong lúc ấy, các quốc gia vẫn luôn gia tăng nỗ lực nhằm kiến tạo một dạng thức cộng đồng hoàn vũ.

Trong hiện trạng đó, thế giới ngày nay tỏ ra vừa mạnh lại vừa yếu, có khả năng thực hiện những điều tốt đẹp nhất và cả những điều xấu xa nhất, trong khi đó con đường trước mặt có thể dẫn tới tự do hoặc nô lệ, tiến bộ hoặc thoái hóa, huynh đệ hoặc hận thù. Ngoài ra, con người đã ý thức được chính họ phải định hướng cho đúng sức mạnh do chính mình tạo nên, những năng lực có thể đè bẹp họ hoặc phục vụ cho họ. Do đó con người vẫn đang tự tra vấn chính mình.

**10. Những vấn nạn sâu xa hơn của nhân loại**

Trong thực tế, những chênh lệch đang dày vò thế giới ngày nay gắn liền với một tình trạng mất quân bình cơ bản hơn nằm tận sâu đáy lòng con người. Thật vậy, ngay chính trong con người chất chứa nhiều yếu tố xung khắc nhau. Một đàng, vì là thụ tạo, con người nhận thấy mình có nhiều giới hạn, nhưng đàng khác, lại cảm thấy mình có những khát vọng vô biên và được mời gọi vươn tới một cuộc sống cao cả hơn. Bị thu hút bởi muôn vàn quyến rũ, con người luôn bị bó buộc phải lựa chọn và từ bỏ. Hơn nữa, vì yếu đuối và tội lỗi, nên nhiều khi con người làm điều mình không muốn và lại không làm được điều mình muốn[[3]](#footnote-3). Bởi đó, con người bị phân rẽ ngay trong chính bản thân mình, và đây cũng là nguyên nhân sinh ra bao nhiêu bất hòa lớn lao trong xã hội. Tuy nhiên, rất nhiều người, hoặc vì đã thấm nhiễm cách sống theo chủ nghĩa duy vật thực hành, nên không còn nhận rõ được thảm trạng này, hoặc vì đang khốn khổ trong cuộc đời cơ cực, nên cũng không nghĩ tới điều đó. Nhiều người khác tự cho phép mình yên tâm với một số lý thuyết mà họ đưa ra để giải thích vũ trụ. Còn có những người lại chỉ muốn dựa vào nỗ lực thuần túy nhân loại để có được cuộc giải phóng thực sự và trọn vẹn cho con người, họ cho rằng, trong tương lai, sự thống trị của con người trên thế giới này sẽ làm mãn nguyện mọi ước vọng của con tim nhân loại. Cũng không thiếu những người do thất vọng trong cảm thức về cuộc sống nên đã tán dương sự táo bạo của những kẻ cho rằng sự hiện hữu của con người thật vô nghĩa, vì thế phải tự mình cố gắng vận dụng tài trí riêng để mang lại toàn bộ ý nghĩa cho sự hiện hữu ấy. Tuy nhiên, đối diện với cuộc tiến hóa hiện nay của thế giới, càng ngày càng có nhiều người nêu lên câu hỏi hoặc nhận thức lại cách sâu sắc mới mẻ về những vấn đề vô cùng căn bản như: con người là gì? Đâu là ý nghĩa của đau khổ, sự dữ, cái chết? Sao chúng vẫn tồn tại mặc dù đã có bao nhiêu tiến bộ? Những chiến thắng đạt được với một giá đắt như thế có ích gì không? Con người có thể đem lại gì cho xã hội và có thể trông đợi gì ở xã hội? Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo sau cuộc sống trần gian này?

Về phần mình, Giáo Hội tin rằng Chúa Kitô, Đấng đã chết và đã sống lại vì mọi người[[4]](#footnote-4), nhờ Thánh Thần của Người đã trao ban ánh sáng và sức mạnh để con người có thể đáp trả ơn gọi cao cả của mình. Giáo Hội tin rằng dưới bầu trời này chẳng có danh hiệu nào khác được ban cho loài người để nhờ đó mà họ được cứu rỗi[[5]](#footnote-5). Cũng thế, Giáo Hội tin rằng ý nghĩa then chốt, trung tâm và cùng đích của toàn thể lịch sử nhân loại đều ở nơi Đức Kitô là Chúa và là Thầy của Giáo Hội. Hơn nữa, Giáo Hội còn khẳng định rằng qua mọi thay đổi, có nhiều điều vẫn không đổi thay, những điều đặt trên nền tảng sâu xa nhất là chính Chúa Kitô, Đấng hôm qua, hôm nay và mãi mãi vẫn là một[[6]](#footnote-6). Vì thế, dưới ánh sáng của Chúa Kitô là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử giữa mọi loài thụ tạo[[7]](#footnote-7), Công Đồng muốn ngỏ lời với mọi người để làm sáng tỏ mầu nhiệm về con người và để cùng nhau tìm giải đáp cho những vấn đề chính yếu của thời đại chúng ta.

**Còn tiếp**

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**KHI YÊU, SẼ CHẢ CẦN ĐỢI XIN…**

 Tin mừng hôm nay nói đến vấn nạn muôn thuở của con người: nghèo đói, bệnh tật… Sinh ra với kiếp người, không ai trong chúng ta có thể trốn chạy. Có người lọt lòng mẹ đã sống trong nhung lụa, không cần đến cái ăn, cái mặc. Có người phải vất vả bôn ba mới có thể tồn tại. Cuộc sống đôi khi quá bất công và khắc nghiệt. Thế nhưng, hơn nhau không phải giàu nghèo, cũng không phải bằng cấp, địa vị… Hơn nhau là biết sống làm người công chính. Người công chính là người dám sống cho sự thiện và biết kính sợ Thiên Chúa.

Người biết kính sợ Thiên Chúa là người nhận ta giá trị thật của bản thân và vị trí ưu tiên thuộc về Ngài. Bất kỳ ai biết sống dưới đôi mắt của Thiên Chúa, người ấy chắc chắn biết sống đẹp lòng Người. Người sống đẹp lòng Thiên Chúa không phải là người không bao giờ biết phạm tội nhưng là người cố gắng sống đẹp lòng Người. Nếu như ai đó cho mình có khả năng chu toàn lề luật của Thiên Chúa thì đó là người ảo tưởng. Người khiêm nhường chỉ luôn cố gắng hết lòng để sống theo thánh ý Chúa mà thôi, không bao giờ biết vênh vang tự đắc.

Dấu chỉ cho thấy tâm hồn bạn có Chúa, trái tim bạn có Ngài, tâm trí bạn quy phục Ngài đó là dấu chỉ của sự khiêm nhường và bác ái. Chả ai trong lòng có Chúa mà đem chôn giấu đi cả. Chắc chắn họ sẽ tỏ lộ trong chính đời sống mình bằng hành vi sống bác ái, yêu thương.

Như vậy, bác ái sự thật không phải là sự hy sinh, không đơn thuần là trách nhiệm nhưng còn là kết quả của tình yêu kính đối với Thiên Chúa. Bạn nói bạn yêu Ngài nhưng không yêu thương tha nhân thì chắc chắn bạn là kẻ nói dối. Vì không một ai có thể yêu Thiên Chúa mà ghét anh em mình cả. Đơn giản vì họ ý thức người anh em trước mặt tôi chính là con cái của Thiên Chúa, chính là anh em của tôi.

Bởi vậy, hôm nay Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Chính anh em hãy lo cho họ ăn.” (Lc 9, 13) Chúng ta được sinh ra bên nhau và cho nhau, thế nên chắc chắn chúng ta phải sống vì nhau. Chúa Giêsu, không phải Ngài buộc trách nhiệm cho chúng ta, nhưng là Ngài dạy chúng ta bài học về bác ái, bài học về bí tích Thánh Thể. Ngài đến trần gian, cũng không phải để giải quyết cho chúng ta vấn nạn về cơm, áo, gạo, tiền nhưng chính là đưa chúng ta đến giá trị của cuộc sống mai hậu. Cuộc sống trần gian này quan trọng nhưng cuộc sống mai hậu quan trọng hơn, đó mới là cuộc sống vĩnh cửu. Còn trần gian này nay còn mai mất, mỏng manh hơn hơi thở. Ích kỉ làm gì, ganh ghét làm gì, hận thù làm gì… nó chả mang lại lợi ích gì cho ta nếu không muốn nói là bất bình an. Chỉ một chớp mắt, tất cả đều trở thành hư vô. Thế nên, hãy khôn ngoan lựa chọn cho mình thứ hạnh phúc bất diệt, đừng cố xây dựng cho mình tòa nhà bất toàn ở trần gian này, nhưng hãy lấy lòng tin và lòng mến và xây dựng cho mình một ngôi nhà vững chắc trên trời, nơi không gì có thể phá hủy được.

Bữa đại tiệc từ phép lạ hôm nay là báo trước cho bữa đại tiệc vĩnh cửu ở trên trời cũng là bữa đại tiệc hàng ngày được hiến tế trong thánh lễ, trong bàn tiệc Thánh thể nhưng có rất hiếm người muốn kín múc. Người thì quá bận, người thì quá lười, người thì quá xem thường. Chúa Giêsu hằng ngày vẫn luôn hiến mình trao ban lương thực khiến cho người ta sống mãi, khiến cho người ta khỏi chết đời đời, khiến cho người ta khỏi đói… nhưng chả mấy ai muốn đón nhận.

Không gì tàn nhẫn bằng vô cảm. Khi cung bậc cảm xúc trong tâm hồn của con người bị chai sạn chính là lúc chiến tranh, hận thù gia tăng. Lòng người thật đáng trân trọng và lòng người cũng thật đáng sợ, chỉ có trái tim của Thiên Chúa là luôn luôn thánh thiện và tràn đầy tình yêu thương. Hãy cố gắng nên giống như Ngài để bình an và hạnh phúc tràn ngập tâm hồn bạn và để bình an ấy thoa dịu mọi nỗi bất hạnh, khốn khổ của thế giới.

Lệnh truyền của Chúa Giêsu, chính anh em hãy lo cho họ ăn, không phải Ngài buộc trách nhiệm lớn lao cho chúng ta nhưng là mời gọi chúng ta hãy lan tỏa tình yêu thương cho tất cả mọi người. Để nỗi thống khổ của bạn cũng là của tôi, chứ không phải một lối sống ích kỉ, chỉ biết lo cho bản thân mình, tìm tư lợi cho chính mình mà phá hủy người khác.

        Khi tình yêu đã đủ lớn, sẽ không cần đợi xin, người ta tự khắc sẽ trao đi…

Lạy Chúa, con thích những giây phút thinh lặng bên bàn thờ mỗi khi hoàng hôn xuống. Ở bên nhà Chúa tâm hồn thấy thật bình an vì tránh xa được những bất toàn, xô bồ của cuộc sống. Ở bên Chúa để kín múc nguồn lương thực cho con sức mạnh ra đi làm chứng cho Ngài giữa lòng thế giới. Trách nhiệm, bổn phận phải sẻ chia tình yêu thương đôi khi khiến mình thấy mệt mỏi nhưng khi quay về bên Chúa, Ngài lại nâng đỡ, bổ sức để rồi chính ta lại trở nên chứng nhân cho tình yêu Thiên Chúa. Cuộc sống này vất vả thật đó, nhưng nếu biết chăm lo chỉ cái ăn, cái mặc thì chưa đủ, mà hãy biết chăm lo cho sự sống vĩnh cửu ngày sau. Cảm ơn Ngài đã yêu con, đã hiện diện trong Mình Máu Thánh để nuôi sống linh hồn con. Con biết mình bất xứng, hoàn toàn chỉ có bất xứng, nhưng con vẫn muốn ở bên Ngài, yêu Ngài. Vì chỉ có tình yêu Thiên Chúa mới khiến con bình an và hạnh phúc thật sự. Con người chỉ cho nhau khổ đau, hạnh phúc thì vụn vắn mà nỗi đau thì kéo dài, nhưng Thiên Chúa luôn luôn yêu thương và tha thứ. Cảm ơn Ngài đã yêu con, tạo dựng nên con. Xin cho con, xin cho con biết tin tưởng, biết phó thác và biết yêu mến Ngài nhiều hơn… Và chả cần đợi xin, chắc chắc Ngài sẽ biết điều gì cần để ban cho con…

**M. Hoàng Thị Thùy Trang.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐƯỜNG VỀ TRỜI PHẢI CÓ BÁNH TỪ ĐẤNG BỞI TRỜI**

LỄ MÌNH VÀ MÁU CHÚA GIÊSU

Qua việc Chúa làm phép lạ nuôi sống thể xác (x. Lc 9,11-17), Hội Thánh nhắc chúng ta về phép lạ Thánh Thể. Chính Thánh Thể mới là phép lạ đích thực, tái diễn mãi mãi trong Hội Thánh, để nuôi sống không chỉ thể xác, nhưng là linh hồn con người và nuôi sống đến đời đời.

Tất cả những cử chỉ mà Chúa Giêsu sẽ thực hiện khi lập Bí tích Thánh Thể: ***“Cầm lấy bánh, ngước mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho các môn đệ”***, thì Chúa đã thực hiện trước trong phép lạ hoá bánh hôm nay (x. Lc 14,22 so sánh với Mt 26,26; Mc 14,22; Lc 9,16).

Mừng lễ Mình Máu Chúa, chúng ta cảm tạ Chúa đã ban Thánh Thể để nuôi sống chúng ta cả thể xác lẫn tinh thần. Chúa dạy: ***“Các con hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Thầy”*** (Lc 22,19; 1Cr 11,24-25). Vì thế, mỗi lần tham dự thánh lễ, cử hành mầu nhiệm Thánh Thể, rước lấy Thánh Thể, chúng ta không chỉ đang cử hành mầu nhiệm thánh, mà còn đang thực hành nghĩa cử thánh để tưởng nhớ Chúa. Ngay lúc đó, Chúa dùng lương thực là chính Thánh Thể để nuôi sống chúng ta.

Theo thánh Gioan, nhiều lần Chúa nói về việc Chúa nuôi sống:

- ***“Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết”***(Ga 6, 54).

- ***“Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai Tôi, và Tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn Tôi, cũng sẽ nhờ Tôi mà được sống như vậy”*** (Ga 6,57).

Rước Thánh Thể vào hồn, ta sống nhờ Chúa Giêsu, sống trong Chúa Giêsu và sống như Chúa Giêsu trong sự sống thần linh của Chúa Giêsu.

Khi được sống như Chúa Giêsu đang sống, chúng ta hạnh phúc vì được gắn liền, được tháp nhập, được nên một trong Chúa như cành nho chỉ sống nhờ nhận lấy nhựa sống từ thân cây nho trao cho vậy (x. Ga 15,5).

Nhờ hồng ân sự sống đời đời này, Thánh Thể trở thành bí tích ban ơn cứu độ quan trọng nhất mà Chúa Giêsu trao cho Hội Thánh.

Thánh Thể là nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống Kitô giáo. Thiên Chúa, Chúa chúng ta muốn cả loài người chỉ được cứu độ trong Chúa Giêsu.

Nhờ Chúa Giêsu, trong hy tế Thánh Thể duy nhất ấy, Chúa Cha thông ban cho chúng ta sự sống thần linh của Ngài. Chúa Cha cho chúng ta tham dự vào sự sống của chính Ngài trong chính sự cứu độ của Chúa Giêsu. Vì thế, mỗi lần chúng ta rước lấy Chúa Giêsu Thánh Thể, chúng ta được chìm vào chính sự sống của Thiên Chúa ngay tại trần thế.

Trọn đời, chúng ta hãy ý thức luôn luôn, chỉ có Thánh Thể mới là nguồn sống đích thực, vì chỉ có Thánh Thể là lương thực Thánh duy nhất đưa ta vào sự sống đời đời.

Huấn từ tại Đại hội Thánh Thể Quốc tế lần 49, (Quebec, từ 15-22.6.2008), Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI nhấn mạnh đến chiều kích sự sống của bí tích Cực Trọng này, khi nhắc đến sự hiệp thông trong bí tích Thánh Thể với Thiên Chúa:

*“Rước Lễ, Chầu Mình Thánh Chúa - bằng cách này chúng ta muốn đào sâu sự hiệp thông của chúng ta, sửa soạn cho sự hiệp thông này và kéo dài nó - cũng có nghĩa là để cho mình đi vào sự hiệp thông với Đức Kitô, và nhờ Người mà hiệp thông với toàn thể Ba Ngôi, ngõ hầu trở nên điều chúng ta lãnh nhận và sống trong sự hiệp thông với Giáo Hội. Chính nhờ việc rước Mình Thánh Đức Kitô mà chúng ta nhận được sức mạnh ‘của việc kết hợp với Thiên Chúa và với nhau’* (Thánh Cyrillô thành Alexandria, In Ioannis Evangelium,11:11; x. Thánh Augustine, Sermo, 577)”.

Bởi hiệp thông với Thiên Chúa là được sống chính sự sống của Thiên Chúa, nên khi lãnh nhận Mình Thánh Chúa Giêsu, cánh cửa mà nhờ đó, ta được hiệp thông với Thiên Chúa, không cho phép ta sống thụ động.

Hãy nhớ, khi Chúa Giêsu phán: ***“Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”***, không có nghĩa là ta chỉ cử hành Mình Máu Thánh Chúa trong nhà thờ mà thôi, nhưng qua việc tưởng, Chúa đòi ta phải thông chia sự sống mình với mọi anh chị em, phải yêu thương từng con người mà Chúa ban cho mình, phải đón nhận và giúp đỡ mọi anh chị em khó nghèo, cơ nhỡ chung quanh, phải tạo tình đoàn kết, tạo sự hiệp nhất, phải sống cho nhau và vì nhau... như chính Chúa đã nêu gương hiến mình cho chúng ta vậy*.*

Chính trong ý nghĩa về việc cử hành Thánh Tể trên bàn thờ và trong cuộc đời, mà  thánh Phaolô khuyên: ***“Vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Đó là cách thức xứng hợp để anh em thờ phượng Ngài”***(Rm 12,1).

**Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÁC BỘ BA TRONG TRIẾT HỌC VÀ THẦN HỌC**

   Trong thần học và triết học, chúng ta thường nghe nói đến nhiều bộ ba (bộ tam) : Thiên Chúa có Ba Ngôi (Cha, Con, Thánh Thần) ; Người có ba thuộc tính trổi vượt (chân, thiện, mỹ) ; Người lập một chương trình cho tạo vật theo ba giai đoạn (sáng tạo, cứu chuộc, thánh hóa) ; thời gian có ba chiều kích (quá khứ, hiện tại, tương lai). Nơi con người thì có ba thái độ đối với Thiên Chúa xét như tạo vật (ngợi khen, cảm tạ, cầu xin) ; ba nhân đức đối thần xét như nghĩa tử (tin, cậy, mến) ; ba chức năng xét như tín hữu (tư tế, ngôn sứ, vương đế) ; ba khả năng xét như hữu thể có tinh thần (trí năng, chí năng, cảm năng) ; ba bản năng xét như hữu thể có hồn xác (quyền lực, sinh tồn, truyền sinh) ; ba kẻ thù vây lấy cuộc sống (ma quỷ, thế gian, xác thịt) ; ba lời khuyên Tin Mừng (khó nghèo, khiết tịnh, vâng phục)…  Các bộ ba này liên hệ với nhau như thế nào ? Chúng ta hãy cùng thử tìm hiểu.



**1- Về bản tính, Thiên Chúa có 3 ngôi vị : Cha, Con và Thánh Thần.**

   Thần học cho chúng ta biết tự đời đời, Thiên Chúa đã có một tư tưởng về chính mình, sinh ra tư tưởng đó trong mình, và tư tưởng này trở thành một ngôi vị (tức là một hữu thể có hiểu biết, ước muốn và tự do) mang danh Ngôi Lời (hay Đức Ngôn, vì phản ảnh hoàn toàn, diễn tả trọn vẹn bản tính Thiên Chúa, x. Ga 1,1-14,). Ngôi Lời được gọi là Ngôi Con và Đấng sinh thành được gọi là Ngôi Cha. Tiếng chuyên môn gọi là “nhiệm sinh” (sinh ra cách mầu nhiệm). Vì thế Hai Ngôi yêu nhau, yêu nhau trong một tình yêu duy nhất. Tình yêu duy nhất đó giữa Ngôi Cha và Ngôi Con cũng trở thành một ngôi vị chứ không đơn thuần là một tình cảm suông như nơi con người. Tiếng chuyên môn gọi là “nhiệm xuất” (xuất ra cách mầu nhiệm). Ngôi vị này mang danh Thánh Thần, Ngôi Thánh Thần hay Ngôi Ba, mối dây liên kết Cha với Con. Cả Ba Ngôi đồng bản tính (là Thiên Chúa như nhau) và đồng bản thể (chỉ làm một Thiên Chúa).

   Ngôi Nhất được gọi là Cha không những vì Người sinh ra Ngôi Hai mà còn vì Người là nguồn gốc của tất cả những gì hiện hữu trong thế giới vô hình lẫn thế giới hữu hình. Người là “nguồn gốc mọi phụ tính (chức vụ làm cha) trên trời dưới đất” (Ep 3,15)”[[1]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftn1). Người xứng đáng mang danh hiệu “Cha” hơn cả. Ngôi Hai được gọi là Con không những vì do Ngôi Cha sinh ra, mà còn vì Người quy tụ trong mình tất cả những ai được gọi là con cái, nghĩa tử Thiên Chúa (toàn thể nhân loại), để Người (Đích tử) trở thành “trưởng tử giữa một đàn em đông đảo” (Rm 8,29; x. Cl 1,15). Ngôi Ba không những là tình yêu liên kết Ngôi Cha và Ngôi Con, mà còn liên kết những nghĩa tử ở trong Đích Tử (xem mục Chân, Thiện, Mỹ bên dưới). Người thường được mô tả dưới dáng vẻ và tâm tình của một bà mẹ (x. Ca tiếp liên lễ Hiện Xuống). Nhưng chớ nên gọi đó là Chúa Mẹ, vì sẽ rơi vào nguy cơ quan niệm các mối quan hệ trong Ba Ngôi như trong một gia đình của phàm nhân có hồn xác. Vả lại mối quan hệ giữa Người với Chúa Cha và Chúa Con không cho phép ta gọi Người như thế.

**2- Về thuộc tính, Thiên Chúa là Chân, Thiện, Mỹ tuyệt đối.**

   Người đồng thời là nguồn chân, thiện, mỹ của mọi thụ tạo. Chân là thật, thiện là tốt, mỹ là đẹp. Nhưng đẹp nghĩa là gì ? Cách tổng quát, đẹp là sự hài hòa giữa các thành phần khác nhau làm nên một thực thể nào đó. Ngôi nhà đẹp là sự hài hòa giữa các phần từ mái đến tường, từ cổng đến cửa, từ sân ngoài đến nội thất. Bức tranh đẹp là sự hài hòa giữa các màu sắc và đường nét. Bản nhạc đẹp là sự hài hòa giữa các âm thanh và nhịp điệu. Vũ khúc đẹp là sự hài hòa giữa các cử điệu của thân thể và sự phối hợp giữa các vũ công. Khuôn mặt đẹp là sự hài hòa cân đối giữa tai, mắt, mũi, miệng… Ngoài vẻ đẹp thể lý ấy, còn có vẻ đẹp tinh thần. Đó là sự hài hòa của những khuynh hướng đủ loại, có khi xung khắc nhau, nơi bản thân, trong tâm hồn chúng ta : các bản năng, các nhân đức. Sự hài hòa này tạo ra tâm hồn đẹp.

   Nhưng còn có cái đẹp của tập thể : gia đình, cộng đoàn. Gia đình đẹp là sự hòa hợp, đoàn kết, yêu thương giữa vợ chồng, cha mẹ, con cái, vốn khác nhau về thể chất, tình cảm, khuynh hướng và về nhiều mặt khác nữa. Cái đẹp nơi một cộng đoàn như dòng tu, giáo xứ thể hiện ở chỗ dù có hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn người, bá nhân bá tánh, vạn ý vạn lời, nhưng vẫn luôn hòa hợp, đồng lòng, đoàn kết, hiệp nhất, vì cuộc sống chung cho ơn gọi hay cho đức tin.

   Vẻ đẹp của tập thể đông đảo này, sự hòa hợp giữa mọi tâm tính khác nhau này mang một cái tên rất tuyệt vời là “tình yêu”. Tình yêu chính là cái đẹp thể hiện ở mức độ cao nhất, tình yêu là mức độ cao nhất của cái đẹp ! Những ai chết vì tình yêu (cho Thiên Chúa, cho tổ quốc, cho tha nhân, cho khoa học, cho một lý tưởng cao quý…) được gọi là có cái chết đẹp.

   Trở lại với Thiên Chúa. Người là Chân, Thiện, Mỹ tuyệt đối, và mọi thuộc tính, mọi hoạt động lẫn trọn bản tính đều thuộc về Người. Nhưng vì Thiên Chúa có Ba Ngôi, nên mỗi ngôi như có những thuộc tính và hoạt động biệt riêng, nổi bật, hoặc là đối tượng riêng cho một thái độ nào đó của con người. Thần học gọi đấy là sự “biệt ứng” (appropriation).

   Chúa Cha là Sự Thiện, Sự Thiện Hảo, Sự Tốt Lành, như Đức Giêsu từng trả lời anh thanh niên giàu có : “Không có ai tốt lành cả, ngoại trừ một mình TC” (Mc 10,18). Chúa Con là Sự Thật, như Đức Giêsu từng khẳng định : “Thầy là Đường, là Sự thật và là Sự sống” (Ga 14,6). Vậy Thánh Thần chính là Sự Mỹ, Sự Đẹp, là Tình yêu. Trong kinh “Lạy Thần Khí Sáng Tạo, xin ngự đến” (Veni Creator Spiritus), chúng ta xưng tụng Người “là lửa thiêng, tình mến, suối dạt dào” tức là lửa tình yêu, suối thương mến, và cầu xin Người “đổ tình thương cho tràn ngập tâm hồn tín hữu.”

   Nhưng dù là Chân, Thiện, Mỹ, chung quy lại cũng chỉ là Tình yêu, đúng như bản chất của Thiên Chúa. Sự Tốt lành, Thánh thiện (lành thánh) nơi Thiên Chúa và nơi chúng ta, đó là yêu thương. Càng yêu càng thánh ! Rồi trên đời này, chỉ có một Sự Thật duy nhất bao trùm mọi sự thật, đó là “Thiên Chúa là Tình yêu” (x. 1Ga 4,8), và mọi việc Người làm đều vì tình yêu cả. Chính vì thế mà Người là Vẻ đẹp khiến thánh Augustinô và mọi vị thánh đều say mê chiêm ngưỡng. Đức Giáo hoàng Phanxicô cũng từng nói : “Thiên Chúa là vẻ đẹp vĩ đại !” Khi gọi Chúa Giêsu là “Đứa con đẹp nhất trong loài người”, thần học tu đức không căn cứ trên một bức ảnh vẽ hay ảnh chụp, một miêu tả chính xác của kẻ đương thời về khuôn mặt của Người ! Làm gì có ! Nhưng chỉ muốn nói : Không ai đã yêu cho bằng Chúa Giêsu, yêu đến cùng đường và đến cùng độ !!!

   Thánh Augustinô, trong De Civitate Dei (Đô thành Thiên Chúa) thì dùng bộ ba : Hiện hữu (x. Xh 3,14), Trí tuệ, Tình yêu.

**3- Về hoạt động của Thiên Chúa giữa vũ trụ và nhân loại, có 3 giai đoạn trong chương trình của Người : sáng tạo - cứu chuộc - thánh hóa.**

   Dĩ nhiên cả Ba Ngôi đều cùng làm : Chúa Cha đã sáng tạo vạn vật nhờ Con, trong Con và cho Con (x. Cl 1,16-) rồi nhờ Thánh Thần liên kết mọi thụ tạo. Chúa Cha đưa ra ý định, chương trình và đường lối cho Chúa Con thực hiện công cuộc nhập thể cứu chuộc, với quyền năng lẫn ánh sáng của Thánh Thần (ban cho từ khi Người tượng thai, chịu phép rửa, và thành toàn khi Người sống lại). Chúa Cha thánh hóa nhân loài và vạn vật, nghĩa là làm cho nên giống Người và đưa về với Người (“Hãy nên thánh vì Ta là Đấng Thánh” Lv 19,2) nhờ hoạt động của Thánh Thần qua các bí tích mà Chúa Con đã thiết lập. Nhưng nói theo kiểu biệt ứng thì như giáo lý dạy, sáng tạo là công trình của Ngôi Nhất, cứu chuộc là công trình của Ngôi Hai và thánh hóa là công trình của Ngôi Ba.

   Ở đây, thiết tưởng cũng nên nói đến quan điểm của Kitô giáo về lịch sử.

**4- Ba giai đoạn theo cái nhìn Kitô giáo về lịch sử : tiến hóa, văn hóa, thánh hóa.**

   Theo cái nhìn của Kitô giáo, thì lịch sử của vũ trụ và nhân loại cũng gồm 3 giai đoạn : tiến hóa, văn hóa (hiểu như một động từ) và thánh hóa. Quả vậy, thế giới tự nhiên chính là công trình sáng tạo của Thiên Chúa gồm đủ mọi loài có tầng bậc, với những biến đổi tiến lên cao dần, gọi là “tiến hóa”[[2]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftn2). Thấp nhất là các nguyên tử rồi lên phân tử, phân tử vô cơ lên phân tử hữu cơ, đơn bào lên đa bào, khoáng vật lên sinh vật, thực vật lên động vật và cuối cùng lên con người, chóp đỉnh cuộc sáng tạo vật chất, có một thân thể hoàn hảo kỳ diệu, với một nguyên lý điều khiển là linh hồn.

   Khi sinh vật có hồn thiêng này xuất hiện, nó đã tiến hóa theo hướng tinh thần, đi từ “con” lên “người”, làm cho 3 bản năng mình có chung với động vật (sinh tồn, truyền sinh, quyền lực, xem dưới) trở nên đẹp hơn (văn hóa, hiểu như động từ : văn là đẹp, hóa là thành), mang tính nhân bản hơn, nhờ luật luân lý mà Thiên Chúa đã đặt trong lòng người. Để từ đó nỗ lực tiến đến chân, thiện, mỹ, làm nên văn minh, xây dựng văn hóa (hiểu như danh từ), sáng tạo văn vật (truyền thống, công trình nghệ thuật….). Điều này đã biểu lộ qua các nền văn minh, các nền đạo đức và các tôn giáo (ngoài Kitô giáo) của nhân loại. Đó cũng là sự dọn đất cho Tin Mừng.

   Nhưng hành trình của nhân loại không chỉ dừng lại ở giai đoạn văn hóa. Ngay cả việc thực hiện và hoàn tất giai đoạn này, tức đạt tới chân thiện mỹ vừa trong ý niệm vừa trong cuộc sống, cũng chẳng dễ gì với sức riêng con người, huống nữa là đạt tới Đấng Chân Thiện Mỹ. Bởi lẽ luôn có những kháng lực là sự lộng hành của bản năng (xác thịt), sự cám dỗ của tà thần (quỷ dữ), sự lôi kéo của trần tục (thế gian). Các Tuyên ngôn Nhân quyền đủ loại của Liên Hiệp Quốc có đó, nhưng cõi trần gian này hiện vẫn đầy bạo lực đàn áp, ích kỷ bất nhân, dối trá lường gạt, chiến tranh hận thù….

   Nhờ ánh sáng của Mạc khải, chúng ta biết hành trình của toàn thể nhân loại tiến đến giai đoạn văn hóa đã được Thiên Chúa trợ lực (Mười Điều răn, định chế tuần 7 ngày, việc nghỉ cuối tuần có từ trong Cựu Ước là những ví dụ), đồng thời còn phải bước tới giai đoạn thánh hóa, phải tiến lên Con Người Mới, Thân Thể Mới, Nhân Loại Mới, Trời Đất Mới trong Thiên Chúa (x. *Giáo lý Hội thánh Công giáo số 795*) : “*Đức Kitô đã liên kết dân Do-thái và dân ngoại làm một… Người đã tác tạo đôi bên thành một người mới duy nhất nơi chính bản thân Người*” (Ep 2,14.16), “…*xây dựng thân thể Người, cho đến khi tất cả chúng ta đạt tới sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự nhận biết Con Thiên Chúa, tới tình trạng con người trưởng thành, tới tầm vóc viên mãn của Đức Kitô*” (Ep 4,12-13), nhờ tác động của ân sủng, quy tụ mọi cá nhân, để làm nên một tập thể vĩ đại, mà như thư Ê-phê-xô và Cô-lô-xê gọi là Hội Thánh với Đức Kitô là Đầu : “*Hội Thánh này là Thân thể của Người, là sự viên mãn của Đấng làm cho tất cả được viên mãn*” (Ep 1,23; x. Cl 1,18).

**5- Ba chiều kích thời gian** **: quá khứ, hiện tại, tương lai.**

   Trước hết nên lưu ý rằng khi hiện hữu trên trần thế, con người và vạn vật chỉ đứng ở biên giới của quá khứ và tương lai. Duy mình Thiên Chúa mới có hiện tại, hiện tại sung mãn. Điều đó có nghĩa (a) Thiên Chúa chẳng bị giới hạn bởi, chẳng phải lệ thuộc vào không gian và thời gian (tương lai lẫn quá khứ) ; (b) Người là nguồn hiện hữu vĩnh cửu của mọi sự ; (c) tất cả những gì đã xảy ra và sẽ xảy ra trong vũ trụ đều được bảo tồn trong thế giới của Thiên Chúa, và cuộc phán xét riêng lẫn phán xét chung (như giáo lý dạy) sẽ bày tỏ chúng cách trọn vẹn. Những ai từng trải qua kinh nghiệm cận tử (chết giả) đều xác nhận là mình đã thấy trong nháy mắt và rất rõ rệt tất cả cuộc đời mình từ khi sinh ra cho đến lúc ấy.

   Theo quan điểm con người, Chúa Con đã đến và đã hoàn thành công trình của mình trong quá khứ, phân lịch sử làm hai : trước Công nguyên và Công nguyên[[3]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftn3). Còn Chúa Thánh Thần sẽ hoàn tất công trình của mình trong tương lai, khi cuộc Quang lâm thể hiện.

**6- Ba thái độ đối với TC nơi con người xét như tạo vật : cảm tạ, ngợi khen, cầu xin.**

   Cả 3 thái độ này, trong mức độ tối hảo, chỉ quy về Thiên Chúa, vì duy mình Người mới xứng đáng với những điều đó, do tất cả những gì vĩ đại, tuyệt vời và hữu hiệu mà Người đã tỏ cho ta thấy và đã ban cho ta hưởng. Nhưng xét theo kiểu biệt ứng, thì đối tượng của việc cảm tạ chính là Chúa Cha, nguồn mọi ân phúc : “Anh em hãy vui mừng tạ ơn Chúa Cha, Đấng đã làm cho anh em nên xứng đáng hưởng phần gia nghiệp của các thánh trong ánh sáng” (Cl 1,12) ; "Bất cứ điều gì anh em nói hay làm, thì hãy nói hãy làm nhân danh Chúa Giêsu và nhờ Người mà tạ ơn Thiên Chúa Cha" (Cl 3,17). Đối tượng của việc ngợi khen là Chúa Con, như sau khi nghe bài Tin Mừng, chúng ta thưa : “Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.” Hay khi mở đầu một chặng đàng Thánh giá, chúng ta đọc : “Chúng con thờ lạy và ngợi khen Chúa Kitô vì Chúa đã dùng Thánh giá mà chuộc tội cho thiên hạ.” Chúng ta ngợi khen Chúa Con vì đã thực hiện công trình tuyệt diệu của Thiên Chúa giữa nhân loại : mạc khải cho biết Thiên Chúa là ai, hành động hiến thân để cứu rỗi toàn thể vũ trụ, hoàn thành mọi sự trong ngày Cánh chung...

   Còn đối tượng của việc cầu xin thì có nhiều, nhưng chủ yếu chẳng phải là Thánh Thần như trong câu sau đây của Tin Mừng Luca sao : *“Vậy nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình những của tốt, phương chi là Cha trên trời sẽ ban Thánh Thần cho những kẻ xin Người”* (Lc 11,13). Tất cả những món quà đến từ Thiên Chúa đều không phải bởi lời cầu xin, vì Thiên Chúa luôn ban cho chúng ta những gì Người thấy chúng ta cần (x. Mt 6,32-33). Nhưng ân huệ tốt nhất và lớn nhất đáng cầu xin là Chúa Thánh Thần. Vì nhờ Thánh Thần, chúng ta mới có thể kêu lên  “Abba ! Cha ơi !” với Thiên Chúa (x. Rm 8,15; Gl 4,6), mới có thể nên thánh như Cha đòi hỏi. Vì nhờ Thánh Thần, chúng ta mới được dẫn tới sự thật toàn vẹn (x. Ga 16,13), tức hiểu biết vẹn toàn về Chúa Giêsu Kitô để lấy Người làm lẽ sống và gương mẫu.

**7- Ba nhân đức đối thần xét như nghĩa tử : tin, cậy, mến.**

   Đây là những ơn Chúa ban cho tín hữu và họ phải phát triển thêm lên để sống một cuộc đời tốt đẹp và hướng đến Thiên Chúa. Đức Tin giúp chúng ta tin tưởng và chấp nhận những điều Thiên Chúa đã mặc khải cũng như gắn bó với chính Người. Đức Cậy giúp chúng ta trông cậy vào lời hứa của Thiên Chúa là mình sẽ đoàn tụ với Ba Ngôi trong hạnh phúc vĩnh cửu. Đức Mến giúp chúng ta yêu Thiên Chúa và yêu tha nhân như chính mình để có hạnh phúc đời này lẫn đời sau. Lời kinh Năm thánh 2025 cũng không nói gì khác : “Lạy Cha trên trời, xin cho ơn đức tin mà Cha ban tặng chúng con trong Chúa Giêsu Kitô, Con Cha và Anh của chúng con, cùng ngọn lửa đức ái được thắp lên trong tâm hồn chúng con bởi Chúa Thánh Thần, khơi dậy trong chúng con đức cậy hồng phúc hướng về Nước Cha trị đến.”

   Nói theo kiểu biệt ứng thì chúng ta tin Chúa Con vì Người là Sự Thật đã đến trần gian, mến Chúa Cha vì Người là Sự Thiện muôn đời hằng có, cậy Chúa Thánh Thần vì Người sẽ hoàn tất kế hoạch Thiên Chúa trong tương lai. Hiện nay, đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại (x. 1Cr 13,13). Nhưng đức tin và đức cậy sẽ qua đi. Vì khi nhìn thấy Thiên Chúa mặt đối mặt, chúng ta không còn cần phải tin vào Người nữa ; và khi được hưởng sự sống đời đời, chúng ta sẽ không còn cần phải cậy trông vào Người nữa. Riêng đức mến thì tồn tại mãi, vì đức mến là tình yêu thương, và tình yêu thương sẽ chẳng bao giờ chấm tận.

**8- Ba chức năng xét như tín hữu : tư tế, ngôn sứ, vương đế.**

Giáo lý Hội thánh Công giáo số 783 viết :“Chúa Cha đã dùng Thánh Thần xức dầu và thiết đặt Chúa Giêsu Kitô làm ‘Tư tế, Tiên tri và Vương đế.’ Toàn thể dân Thiên Chúa tham dự vào ba chức năng này của Đức Kitô và lãnh trách nhiệm về sứ vụ và về sự phục vụ, xuất phát từ ba chức năng đó.” Vậy là cả Ba Ngôi đều can dự vào việc ban chức năng tư tế, ngôn sứ và vương đế cho Kitô hữu. Giáo lý Hội thánh Công giáo số 786 còn trích lời của Thánh Lêô Cả : “Có gì mang tính vương đế đối với một tâm hồn cho bằng hướng dẫn thân xác mình quy phục Thiên Chúa ? Và có gì mang tính tư tế cho bằng dâng lên Chúa một lương tâm trong sạch và dâng những lễ vật tinh tuyền của lòng đạo hạnh trên bàn thờ của trái tim ?”

   Tư tế là đem bản thân mình làm của lễ, kết hợp với của lễ cao trọng là Chúa Kitô để dâng cho Thiên Chúa Cha, như ý của Vinh tụng ca kết thúc Kinh nguyện Thánh Thể và là đỉnh cao của Thánh lễ : *“Chính nhờ Người, với Người và trong Người, mà mọi danh dự và vinh quang đều quy về Chúa là Cha toàn năng, trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần đến muôn đời.”*

   Ngôn sứ là công bố những gì Chúa Kitô đã làm trong Kinh thánh và những gì Kinh thánh đã nói về Người (x. Lc 24,44; Ga 5,39), đồng thời làm chứng nhân cho Người khắp mọi nơi và mọi lúc, bằng ngôn hành, bằng trọn cuộc sống và bằng cả cái chết.

   Vương đế là làm cho bản thân và cả nhân loại quy phục Thiên Chúa, công nhận Người là Vua của mọi tâm hồn và toàn thể vũ trụ. Việc này chỉ có thể thực hiện nhờ Thánh Thần, Linh hồn của Thân thể Mầu nhiệm, ánh sáng và sức mạnh của Kitô hữu. Điển hình là câu chuyện ngày lễ Ngũ Tuần : sau khi nhận lãnh Thánh Thần, các Tông đồ đã nói nhiều thứ tiếng để thu phục nhiều sắc tộc, rồi ra đi khắp nơi, làm cho muôn dân trở thành môn đệ, thành thần tử của Thiên Chúa.

**9- Ba khả năng xét như hữu thể có tinh thần : trí năng, chí năng và cảm năng.**

Trí là biết, chí là muốn và cảm là chạm (Từ điển Hán Việt). Trí năng bảo con người tìm biết sự thật, chí năng bảo con người ước muốn sự thiện. Nhưng biết sự thật và muốn sự thiện chưa hẳn đã chấp nhận, đi theo, vì có thể bị ba bản năng hay ba kẻ thù (xem dưới) lôi xa khỏi. Thánh Phaolô từng than thở : “Muốn sự thiện thì tôi có thể, nhưng làm điều thiện thì tôi không thể, vì điều thiện tôi muốn thì tôi không làm, nhưng điều ác tôi không muốn thì tôi cứ làm.” (Rm 7,18-19). Cần có một sự trợ lực từ cảm năng (do “nhân chi sơ tính bổn thiện”) khiến con người chạm đến, nắm bắt sự thật, theo đuổi sự thiện. Cảm năng như ánh sáng giúp đôi mắt nhìn ra sự vật, như chất xúc tác trong các phản ứng hóa học. Nên chẳng lạ gì trong thế giới ngoại giáo, vẫn luôn có những chính nhân quân tử.

   Đối với Kitô hữu, chí năng bảo họ ước muốn sự Thiện tối cao là Thiên Chúa (Cha), trí năng bảo họ tìm biết sự Thật tối thượng là Thiên Chúa (Con), thế nhưng phải có sự trợ lực của cảm năng thiêng liêng là Chúa Thánh Thần qua 7 ơn của Người. Người giúp chúng ta chiến thắng mọi trở ngại trên đường sống đức tin nhờ ơn dũng cảm ; làm chúng ta gọi Thiên Chúa là Cha và yêu mến Người như Hiền phụ nhờ ơn kính sợ, ơn hiếu tử ; dẫn chúng ta tới Sự thật toàn vẹn về Đức Kitô nhờ ơn thấu hiểu rồi ơn thượng trí (thường gọi là khôn ngoan)[[4]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftn4).

**10- Ba bản năng xét như hữu thể có hồn xác : quyền lực, sinh tồn, truyền sinh.**

   Trong thế kỷ 20, các nhà tâm lý học (Alfred Adler, Carl Jung và Sigmund Freud) đã xác định được rằng nơi mỗi con người có 3 bản năng (năng lực cơ bản) : sinh tồn, quyền lực và truyền sinh. Đây là 3 sức thúc đẩy chủ yếu trong cuộc đời của con người có hồn có xác và sống với sống cùng : bản năng sinh tồn thúc đẩy chúng ta ăn uống, giữ gìn sức khỏe để tồn tại, bản năng quyền lực thúc đẩy chúng ta tìm cách để được người khác công nhận mà có chỗ đứng trong cộng đồng, bản năng truyền sinh thúc đẩy chúng ta tìm cách tồn tại lâu dài nơi con cháu một khi chết đi.

   Nhưng ba bản năng này rất dễ quá trớn, lộng hành, do chỗ chúng luôn gây cảm khoái khi được thỏa mãn. Bản năng sinh tồn dễ khiến ta chỉ lo tìm cách hưởng thụ mọi thú vui như ăn uống vui chơi, mà quên đi những chuyện quan trọng. Bản năng truyền sinh dễ khiến ta chỉ lo tìm đạt được thật nhiều khoái lạc xác thịt, ngoài vòng luân lý hôn nhân, vì thế nó cũng có khi được gọi là bản năng tính dục (libido), vì truyền sinh đi liền với tính dục ; nói cách khác, khi trở nên lộng hành, bản năng truyền sinh trở thành bản năng tính dục. Bản năng quyền lực dễ khiến ta thay vì được kẻ khác công nhận nhờ tài năng đức hạnh thì lại muốn dùng sức mạnh, uy quyền để thống trị tha nhân và coi tha nhân như phương tiện cho mình… Tất cả những gì xấu xa tệ hại, bất hạnh khổ đau, lỗi lầm tội ác nơi mỗi người và cả nhân loại suốt mọi thời đại đều xuất phát từ sự lộng hành thác loạn của 3 bản năng ấy (chính thể độc tài bạo ngược, chiến tranh giành đất diệt chủng, chế độ nô lệ buôn người, tệ nạn đa thê mãi dâm, đam mê tứ khoái, cuồng vọng sang giàu, ám ảnh danh vọng, ích kỷ vô tâm...).

   Thiết tưởng ở đây cũng nên nói đến 7 mối tội đầu. Tội thứ nhất, kiêu ngạo, liên quan đến bản năng quyền lực. Tội thứ hai, hà tiện, liên quan đến bản năng sinh tồn. Tội thứ ba, dâm dục, liên quan đến bản năng tính dục. Tội thứ bốn, giận dữ, liên quan đến bản năng quyền lực, vì không có gì làm ta phẫn nộ khi bị coi thường hạ nhục hay bị bất tuân lệnh truyền (đối với kẻ độc tài bạo ngược). Tội thứ năm, mê ăn uống, liên quan đến bản năng sinh tồn. Tội thứ sáu, đố kỵ, được đặc trưng bởi một ham muốn và thèm khát vô độ (Wikipedia). Nếu nhớ lại Điều răn thứ 9, chớ ham muốn vợ chồng người, thì có thể cho rằng tội này chủ yếu liên quan đến bản năng tình dục. Tội thứ bảy, lười biếng, là thái độ thụ động, không chịu điều khiển 3 bản năng nói trên.

**11- Ba kẻ thù vây lấy cuộc sống con người : quỷ dữ, thế gian, xác thịt.**

   Giáo lý dạy chúng ta biết có 3 kẻ thù (ba thù) luôn vây lấy cuộc sống và bản thân chúng ta, để làm chúng ta xa Chúa : quỷ dữ, thế gian và xác thịt.

   Trước hết, Thánh Kinh cho thấy Satan, quỷ dữ, chính là vị thiên thần sa ngã vì bất phục tùng Thiên Chúa, không chấp nhận thờ lạy Ngôi Con nhập thể làm người (x. Hr 1,5-6). Thành ra y luôn luôn cám dỗ Chúa Giêsu bày tỏ quyền lực, kiến tạo uy danh, từ bỏ con đường cứu chuộc bằng khiêm hạ tủi nhục và đau khổ mất mạng. Y cũng từng xúi giục Phêrô ngăn cản Thầy đi vào nẻo lối khổ nạn này (x. Mt 16,22-23). Y cũng gieo vào lòng Giuđa ý định nộp Chúa (x. Ga 13,2), khiến Người sẽ bị kết án tử, một kiểu dồn Người đến đường cùng để Người dùng quyền lực mà cứu mình và cứu thế[[5]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftn5). Quỷ dữ luôn làm cho ta bất tuân lệnh Chúa, kiêu căng với người, tự tôn tự đại.

   Thế gian với tất cả vinh hoa của nó hiển nhiên liên quan đến bản năng sinh tồn. Nó quyến rũ chúng ta ham mê sự đời, lo sống để hưởng thụ tiện nghi và của cải.

   Xác thịt (theo nghĩa tu đức) là kẻ thù nằm trong chính bản thân chúng ta. Nó rõ ràng liên quan tới bản năng tính dục, vì đẩy chúng ta vào những đam mê tội lỗi, thỏa mãn thói tà dâm.

**12- Ba lời khuyên Tin Mừng : khó nghèo, khiết tịnh, vâng phục.**

   Nhưng từ gần 2000 năm nay, cụ thể từ thế kỷ IV, khi việc toàn hiến cho Thiên Chúa không còn qua chuyện tử đạo mà qua chuyện tu trì, thì Giáo hội, nhìn vào gương Chúa Giêsu, đã đề ra 3 lời khuyên, 3 lời khấn Tin Mừng : khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục.

   Tự bản chất, đó là 3 phương thế để chế ngự 3 bản năng nói trên (mà lúc đó tâm lý học chưa khám phá và trình bày). Khó nghèo để chế ngự bản năng sinh tồn, khiết tịnh để chế ngự bản năng tính dục, và vâng phục để chế ngự bản năng quyền lực. Tất cả nhằm giúp Kitô hữu sống thánh thiện, sống mến yêu.

**Kết luận**

   Có thể còn nhiều bộ ba khác. Những gợi ý trên đây cho thấy Thánh Kinh, thần học tín lý, thần học luân lý, thần học tu đức và triết học đều liên quan với nhau ; cũng như có sự liên quan với nhau giữa mọi thực tại, vì hết thảy đều phát xuất từ một nguồn là Thiên Chúa độc nhất.

   Ngoài ra, người viết cũng mong giúp độc giả liên kết các kiến thức rời rạc thành một cái nhìn tổng hợp, hầu đào sâu giáo lý, để có thêm lý do mà dâng lên lời ngợi khen và cảm tạ Cha Tròi.

***15-06-2025, lễ Chúa Ba Ngôi, Năm thánh thường lệ.***

***Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Tổng Giáo phận Huế.***

[[1]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftnref1) *Nhiều nhà Thánh kinh học và thần học cho cách dịch này hay hơn cách dịch “nguồn gốc mọi gia tộc trên trời dưới đất.” (Xem BJ [Bible de Jérusalem] và TOB [Traduction oecuménique de la Bible]).*

***[[2]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftnref2)****Không nên hiểu chữ “tiến hóa” theo thuyết Tiến hóa (evolutionism) của Darwin vốn cho rằng lịch sử tự nhiên chính là một quá trình đi từ vô cơ lên hữu cơ, từ đơn bào lên đa bào, từ khoáng vật lên sinh vật, từ thực vật lên động vật và cuối cùng là loài người, bằng chọn lọc tự nhiên và biến đổi gene (mã di truyền) từ từ. Thuyết Darwin đã bị phá sản do việc khám phá ra mã di truyền DNA trong sinh vật là vô cùng phức hợp, biến dị chỉ gây hỗn loạn và thoái hóa ; và từ đó các nhà khoa học tìm ra dấu hiệu cho thấy hầu như tất cả các loài động vật đều xuất hiện cùng thời điểm với con người, cách đây khoảng 100 đến 200 ngàn năm (gần như chủ trương của thuyết sáng tạo, creationism).*

[[3]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftnref3) *Đừng dùng chữ “Sau Công nguyên”, vì Công nguyên không phải là một thời điểm mà là một thời đại, sẽ kéo dài tới lúc tận thế.*

***[[4]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftnref4)****Mời đọc bài của cùng tác giả : “7 ơn Chúa Thánh Thần” đăng trên trang web của Tổng Giáo phận Huế.*

***[[5]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\Cac%20bo%20ba%20trong%20than%20hoc.docx" \l "_ftnref5)****Mời đọc bài của cùng tác giả : “Suy niệm về Giuđa” cũng đăngt trên trang web của Tổng Giáo phận Huế.*

*Lm. Phêrô Phan Văn Lợi*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐGH BÊNÊĐÍCTÔ XVI VÀ SỰ PHỤC HƯNG THÁNH THỂ**

**1.** **Một khởi đầu muộn**

Giống như nhiều sinh viên nghiên cứu sau đại học về thần học Công giáo vào thời điểm Hồng Y Joseph Ratzinger được bầu chọn làm Giáo Hoàng, tôi không hy vọng gì nhiều khi nghe tin đó. Ấn tượng chung của nhiều giáo sư của tôi là Hồng Y Joseph Ratzinger là một nhà tư tưởng cứng nhắc, độc đoán. Tôi cho rằng những điều ngài viết có thể sai. Và do đó, tôi đã không đọc các tác phẩm của ngài – mãi cho đến khi tôi vào lớp học của Cha Richard McBrien, nay đã qua đời.



Có lẽ Cha McBrien không được biết đến ngay lập tức như một người ủng hộ Hồng y Ratzinger, nhưng Cha McBrien, đã làm tôi kinh ngạc khi Cha nói về vẻ đẹp của thông điệp đầu tiên của Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI, Deus Caritas Est – Thiên Chúa là Tình yêu. Cha McBrien lưu ý cách mà Đức cố Giáo Hoàng đã giải thích lời tuyên xưng cốt lõi của Kitô giáo một cách rõ ràng như vậy. Thiên Chúa là tình yêu. Và rằng Thiên Chúa là tình yêu đã ngự giữa chúng ta, thay đổi chính tiến trình lịch sử cá nhân của tôi và toàn bộ lịch sử nhân loại. Câu trả lời thích hợp của chúng ta dành cho Chúa Giêsu Kitô là trao ban chính mình, thông qua tình yêu dành cho Thiên Chúa và dành cho người lân cận.

**‍2. Ngài đã mở mắt tôi**

Tôi đã bị cuốn hút. Tôi bắt đầu đọc toàn bộ tác phẩm của Đức Hồng Y Ratzinger, khám phá ra rằng ngài không phải một học giả độc đoán mà là một nhà thần học đã tìm ra những cách mới lạ để chiêm nghiệm về mầu nhiệm tình yêu được tiết lộ trong Chúa Giêsu Kitô. Ngài đã mở mắt tôi để hiểu về phụng vụ, vốn không dựa trên hoạt động của con người mà là cuộc xuất hành của tình yêu của Thiên Chúa, một cuộc xuất hành mà trong đó con người được mời gọi đáp lại bằng cách trao tặng món quà là toàn bộ con người chúng ta. Ngài đã chỉ cho tôi thấy rằng một nền chính trị bị tước khỏi bất cứ nguồn siêu việt thần thánh nào cuối cùng sẽ trở thành tôn giáo của riêng nó, thậm chí có khả năng dẫn đến không phải tự do mà là chủ nghĩa toàn trị. Ngài đã làm cho các học thuyết truyền thống của Kinh Tin Kính ngân vang một bài hát mới, đánh thức tôi về một sự chính thống năng động, nơi đức tin có thể đáp ứng các cuộc khủng hoảng sâu sắc nhất do chủ nghĩa hiện đại gây ra, bao gồm cả sự tục hóa, chủ nghĩa cá nhân, tăng trưởng kinh tế vô độ, không kiểm soát và những tác hại mà chúng ta đã gây ra cho trật tự được Thiên Chúa tạo ra. Ngài đã làm điều này trong khi tham gia đối thoại với những nhân vật quan trọng của đời sống trí thức ở Châu Âu - cho dù họ có theo Công giáo hay không.

Chính trong Tông Huấn *Sacramentum Caritatis - Bí tích tình yêu* - của Đức Bênêđíctô XVI, tôi nhận ra rõ nhất các chủ đề này kết hợp với nhau như thế nào. Trong văn kiện này, được viết sau Thượng hội đồng về Bí tích Thánh Thể được tổ chức khi Thánh Gioan Phaolô II làm Giáo Hoàng, Hồng y Ratzinger đưa ra giáo lý về Bí tích Thánh Thể chung quanh ba chiều kích - Bí tích Thánh Thể là một mầu nhiệm cần phải tin, cử hành và sống. Tôi tin rằng mỗi chiều kích này đều quan trọng để Giáo hội ghi nhớ khi chúng ta thực hiện Cuộc Phục hưng Thánh Thể này trong những năm tới. Suy cho cùng, Đức Bênêđíctô XVI nhắc nhở chúng ta trong văn kiện này rằng “*Mọi cuộc canh tân, một cách nào đó, đều liên kết với sự tái khám phá đức tin vào sự hiện diện của Chúa giữa Dân Người trong Bí tích Thánh Thể*” (Sacramentum Caritatis, số 6). Dưới góc độ này, Cuộc Phục hưng Thánh Thể thực sự là một dịp cải cách trong Giáo hội, định hướng lại chúng ta theo cuộc gặp gỡ cá vị với Chúa Giêsu Kitô.

**3. Bí tích Thánh Thể là một Mầu nhiệm đáng tin**

Tông huấn *Scramentum Caritatis – Bí tích Tình yêu* - của Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI nêu rõ tính trung tâm của Bí tích Thánh Thể đối với chính căn tính của Giáo hội. Bí tích Thánh Thể không chỉ là một thực hành tôn giáo trong những thực hành khác mà còn là cách đặc ân để Giáo hội gặp gỡ mầu nhiệm tình yêu trong Chúa Giêsu Kitô. Thiên Chúa là tình yêu và từ thuở ban đầu, Ngài đã mặc khải chính Ngài là Đấng được yêu mến. Và trong Bí tích Thánh Thể, Ngài ngự giữa chúng ta. Khi Giáo hội tưởng nhớ đến hy tế của Chúa Kitô trên thập giá trong Thánh lễ, Ngôi Lời một lần nữa trở thành xác phàm và ngự giữa chúng ta. Một chút vật chất này - một miếng bánh nhỏ và vài giọt rượu - được biến đổi thành sự hiện diện của tình yêu Thiên Chúa đồng hành cùng chúng ta suốt chặng đường đời.

 Đây chính là cốt lõi của đức tin Thánh Thể của Giáo hội, nơi mà buổi qui tụ Chúa Nhật của chúng ta không phải là kết quả của kế hoạch chiến lược tốt hay chiến lược kinh doanh sáng tạo do các nhà tư vấn thông minh đưa ra cho chúng ta. Giáo hội cũng không phải là cộng đồng của những người đã đạt được sự cứu độ của mình thông qua nhân đức của các thành viên. Kiểu suy nghĩ này vẫn là tội lỗi của nhiều người, một dạng của chủ nghĩa Pelagiô, vốn quan niệm rằng con người có khả năng tự mình đạt được sự cứu độ mà không cần ân sủng của Thiên Chúa, thông qua ý chí tự do và nỗ lực của bản thân, trong đó chúng ta tưởng ra rằng nếu chúng ta đủ tốt, đủ tử tế và đủ dễ chịu, thì Thiên Chúa sẽ yêu thương chúng ta.

 Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI ngắt lời chúng ta: không phải vậy. Ngài viết: “*Bí tích Thánh Thể chính là Chúa Kitô, Đấng tự hiến ban chính mình cho chúng ta và không ngừng xây dựng chúng ta trở thành thân thể của Ngài. Vì thế, trong liên hệ hỗ tương giữa Bí tích Thánh Thể là bí tích xây dựng Hội Thánh, với chính Hội Thánh là nơi “làm nên” Bí tích Thánh Thể, nguyên nhân thứ nhất được diễn tả trong công thức đầu tiên: Hội Thánh có thể cử hành và thờ phượng mầu nhiệm Chúa Kitô hiện diện trong Bí tích Thánh Thể chính vì Chúa Kitô đã tự hiến trước cho Hội Thánh trong hy tế thập giá. Việc Hội Thánh có khả năng “làm nên” Bí tích Thánh Thể hoàn toàn bắt nguồn từ sự tự hiến của Chúa Kitô cho Hội Thánh*” (Sacramentum Caritatis, số 14).

**‍4. Nhận thức chữa lành về Giáo hội**

Giáo hội trước hết là một món quà của tình yêu. Do đó, Phong trào Phục hưng Thánh thể phải chú ý đến trí tưởng tượng của những người nam và nữ vốn đã coi Giáo hội là không gian của chế độ quan liêu, tai tiếng hoặc sự loại trừ. Hy tế trên bàn thờ chính là ý nghĩa của Giáo hội, và sự hiện diện của Chúa Kitô trong các nhà tạm là một sự ngắt lời mang tính tiên tri, kêu gọi mỗi người chúng ta nhận ra rằng chúng ta được Thiên Chúa, vốn là tình yêu, có sáng kiến triệu tập chúng ta trước. Sự đồng hành mục vụ trong Giáo hội, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc nhở chúng ta, thực ra là hệ quả của căn tính Thánh thể này của Giáo hội. Chúng ta không phải là người phân phát ơn cứu độ do chính mình tạo ra. Thiên Chúa Cứu Độ, như Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô XVI đã nhắc nhở chúng ta trong thông điệp *Spe Salvi – Niềm Hy vọng Cứu độ*, và nhiệm vụ của chúng ta là mời gọi mọi người trên trái đất này biết đến sự thật này một cách cá vị.

Vì tất cả những điều này nghe có vẻ hơi phức tạp, chúng ta hãy nói về bản thân mỗi người chúng ta. Tôi đi lễ không phải vì tôi muốn tụ tập với một nhóm người có cùng chí hướng, cùng quan điểm, hoặc có những sở thích, tư tưởng tương đồng với nhau, những người ngẫu nhiên đồng ý với tôi về cùng một chuyện. Chúng ta có quan điểm chính trị khác nhau, cách làm cha mẹ khác nhau, và chúng ta cổ vũ cho các đội bóng khác nhau. Tôi đi lễ vì Thiên Chúa ngự giữa chúng ta, ở đây, trong khu phố của tôi. Trong cảnh nghèo đói của tôi, có Thiên Chúa ở đó. Và một phần không thể thiếu của Sự Phục hưng Thánh thể là học cách yêu Giáo hội đích thực, đó là khu phố nơi tôi đang sống. Thiên Chúa đã đến với mỗi người, nam và nữ này, để chia sẻ chính Ngài với họ. Nếu tôi không thể thực hiện được việc chia sẻ này, thì chính tôi là người cần thay đổi chứ không phải Thiên Chúa.

Tiến sĩ Tim O’Malley

Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung,

từ [https://www.eucharisticrevival.org](https://www.eucharisticrevival.org/)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

***Lời giới thiệu****cuốn sách "Trong Ơn Gọi" của Mai Văn Phấn*

**VẺ ĐẸP TÂM HỒN CON NGƯỜI DƯỚI ÁNH SÁNG THIÊN CHÚA**

***(Lời giới thiệu****cuốn sách "Trong Ơn Gọi" của Mai Văn Phấn, Nxb. Đồng Nai, 2025)*

*Thưa Quý bạn đọc! Nhà xuất bản Đồng Nai và Tủ sách Nước Mặn vừa cho ra mắt cuốn tiểu luận và phê bình văn học Công giáo "Trong Ơn Gọi" của Mai Văn Phấn. Nhằm giúp Quý bạn đọc nắm được nội dung cuốn sách, chúng tôi đăng Lời giới thiệu của Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản – Giám mục Giáo phận Hải Phòng – dành cho tác phẩm này. Nhan đề bài giới thiệu "Vẻ đẹp tâm hồn con người dưới ánh sáng Thiên Chúa", do chúng tôi lựa chọn.*

*Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản, sinh năm 1956 tại Phú Yên. Ngài bắt đầu tu học từ năm 1968 tại Tiểu chủng viện Làng Sông, thụ phong Linh mục vào năm 1993 và sau đó du học tại Pháp, tốt nghiệp Thạc sĩ Thần học vào năm 2005. Sau khi trở về Việt Nam, Ngài giảng dạy tại Đại chủng viện Sao Biển, Nha Trang, và tham gia Thượng Hội đồng Giám mục Thế giới vào năm 2008. Ngài hiện là Giám mục chính tòa Giáo phận Hải Phòng (từ 19/03/2022) và Chủ tịch Ủy ban Thánh Kinh của Hội đồng Giám mục Việt Nam (nhiệm kỳ 2022–2025). Trước đó, Ngài từng là Giám mục chính tòa Giáo phận Ban Mê Thuột (từ 21/02/2009) và đảm nhận vai trò Chủ tịch Ủy ban Thánh Nhạc từ 2010–2019.*

*Trân trọng!*



**LỜI GIỚI THIỆU**

 Văn học Công giáo là kết tinh của đức tin và nghệ thuật, mang sứ mạng loan báo Tin Mừng, soi rọi ánh sáng Thiên Chúa vào đời sống nhân thế. Tác phẩm văn học diễn tả vẻ đẹp của niềm tin và lòng yêu mến Đức Kitô, mở ra không gian suy niệm về ơn cứu độ, về thân phận con người giữa ân sủng và thử thách. Văn học Công giáo khơi dậy khát vọng hướng thiện, mời gọi con người vượt lên những vô thường của kiếp nhân sinh để tìm về nguồn cội vĩnh hằng trong tình yêu thương của Chúa. Vì thế, văn chương Công giáo trở thành lời chứng sống động về sự hiện diện của Thiên Chúa trong đời sống con người, là nhịp cầu nối giữa đức tin và văn hóa, giữa thánh thiêng và thế nhân.

Trên nền tảng đó, cuốn sách tiểu luận và phê bình văn học *Trong Ơn Gọi*của tác giả Mai Văn Phấn ra đời như một nỗ lực tôn vinh di sản văn học Công giáo Việt Nam. Cuốn sách khẳng định vai trò và tầm quan trọng của dòng văn học này trong đời sống tinh thần dân tộc, qua đó nhấn mạnh sự tương liên giữa văn chương và tôn giáo, góp phần làm phong phú và sống động hơn đời sống đức tin.

Tác giả của cuốn sách – Vinh Sơn (Vincent) Mai Văn Phấn – một Kitô hữu nhiệt thành thuộc Giáo phận Hải Phòng. Ông là nhà thơ, nhà phê bình văn học, cũng là dịch giả, đã mang một số tác phẩm văn học từ tiếng Nga đến với độc giả Việt Nam, góp phần làm cầu nối giữa văn học thế giới và văn học dân tộc.

Với niềm thao thức nghiên cứu và sáng tạo, Mai Văn Phấn đã tận dụng nhiều khuynh hướng nghệ thuật để khám phá những chiều kích phong phú của văn chương. Đặc biệt, ông dành tâm huyết để minh định và lý giải những hiện tượng tiêu biểu của văn học Công giáo Việt Nam đương đại. Cuốn sách *Trong Ơn Gọi* là kết quả của hành trình kiếm tìm và chiêm nghiệm, trong đó Mai Văn Phấn không chỉ chia sẻ những suy tư sâu sắc về văn học trong ánh sáng đức tin, mà còn gợi mở cho độc giả những góc nhìn mới về đặc trưng và đóng góp của các tác giả Công giáo trong dòng chảy văn học Việt Nam đương đại.

Văn học Công giáo Việt Nam khởi nguồn từ năm 1632, khi Linh mục Gieronimo Majorica (1591–1656), một tu sĩ Dòng Tên người Ý, đã lập nhà in mộc bản tại Thăng Long để in ấn các sách Công giáo. Đây là dấu mốc quan trọng, đánh dấu sự hiện diện của Lời Chúa trong lòng dân tộc qua các tác phẩm Thánh Kinh và giáo lý bằng tiếng Việt, đặt nền tảng vững chắc cho sự phát triển của văn học Công giáo Việt Nam. Trải qua gần 400 năm, văn học Công giáo không ngừng triển nở, trở thành khí cụ trong việc loan báo Tin Mừng, gieo trồng hạt giống bác ái và tình yêu thương của Đức Kitô. Là một phần quan trọng của di sản văn hóa dân tộc, văn học Công giáo là nguồn cảm hứng thiêng liêng và vô tận, nâng đỡ đời sống tâm linh, củng cố đức tin và dẫn dắt con người đến gần hơn với ánh sáng của Đấng-Cứu-Độ.

Hướng tới kỷ niệm 400 năm văn học Công giáo Việt Nam (1632–2032), tác giả Mai Văn Phấn đã viết cuốn sách này với mục đích khẳng định giá trị thiêng liêng và bền vững của văn học Công giáo; qua đó, tác giả mong muốn làm sáng tỏ vai trò của văn học trong việc phản ánh chiều sâu tâm linh, khát vọng hướng thiện của con người, góp phần làm phong phú diện mạo văn học Việt Nam. Cuốn sách là chứng tá sống động về sự kết nối giữa tín ngưỡng và truyền thống văn hóa, giúp người đọc nhận thức rõ hơn về tầm ảnh hưởng của Tin Mừng trong dòng chảy văn hóa nói chung.

Cuốn sách *Trong Ơn Gọi* gồm hai phần: Phần I, ***Hạt Giống Tin Mừng***, cung cấp cái nhìn tổng quan về văn học Công giáo Việt Nam đương đại, đồng thời nhận diện các đặc điểm chính của dòng văn học này trong bối cảnh hiện nay. Tác giả khắc họa rõ nét sự phát triển của văn học Công giáo trong mối quan hệ với những biến chuyển xã hội, văn hóa và tôn giáo qua thời gian. Ngoài ra, tác giả cũng dành thời gian suy ngẫm về Ơn Gọi, như con đường dẫn ông đến với văn chương, đặc biệt ở giai đoạn khởi đầu, kết nối bản ngã cá nhân với những giá trị thiêng liêng. Phần II, ***Ánh Sáng Đấng-Tình-Yêu***, tập hợp những bài phê bình văn học, khẳng định sự đóng góp của một số tác giả tiêu biểu của văn học Công giáo Việt Nam. Tác giả tập trung kiến giải tác phẩm của các nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu và phê bình văn học, chủ yếu là tín hữu Công giáo trong ánh sáng của tư tưởng và mỹ học Kitô giáo, nhấn mạnh hành trình hoán cải tâm linh – nơi con người tìm kiếm ý nghĩa đời sống trong ơn cứu độ. Những giằng xé nội tâm, thử thách và niềm hy vọng được khắc họa như một hành trình trở về với tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Mỹ học Kitô giáo trong phần này xoay quanh biểu tượng trung tâm là Đấng-Cứu-Thế – nguồn sáng của chân lý, lòng nhân ái và niềm tin tuyệt đối. Với tinh thần phục vụ chân lý và tình yêu, cuốn sách là lời chứng mạnh mẽ về sự hiện diện của đức tin trong hành trình sáng tạo của văn chương Việt Nam đương đại. Dấu ấn sâu đậm trong phần II là bài viết của Mai Văn Phấn về cuốn tự truyện "*Hy vọng"* của Đức Giáo hoàng Phanxicô. Cuốn tự truyện chia sẻ hành trình cuộc đời của Đức Thánh Cha từ gia đình di cư ở Argentina đến việc trở thành Giáo hoàng, đồng thời đề cập đến những thách thức của nhân loại như chiến tranh, nghèo đói, bất công và khủng hoảng di cư, nhấn mạnh vai trò của hy vọng như động lực giúp con người vượt qua khó khăn và hành động vì một thế giới tốt đẹp hơn. Đức Giáo hoàng cũng bày tỏ suy tư về các vấn đề xã hội, quyền của phụ nữ và nạn lạm dụng tình dục; nhấn mạnh trách nhiệm của cá nhân và cộng đồng trong việc kiến tạo một thế giới công bằng, nhân ái. Cũng trong phần này, có đề cập đến bài thơ "Dưới cái cây ánh sáng" của nhà thơ Nguyễn Quang Thiều. Mai Văn Phấn nhận định rằng, dù không phải một tín hữu Công giáo, nhưng Nguyễn Quang Thiều đã sáng tác trong ánh sáng mỹ học Kitô giáo, diễn tả hành trình khắc khoải kiếm tìm ánh sáng và hồng ân cứu độ của Thiên Chúa.

Điểm đáng chú ý trong cuốn sách *Trong Ơn Gọi*là cách tiếp cận độc đáo của tác giả từ góc nhìn của một người sáng tác. Không chỉ đơn thuần phân tích và lý giải các hiện tượng văn học qua từng giai đoạn, ông còn sẻ chia những cảm nhận và trải nghiệm cá nhân, giúp bạn đọc đồng hành và khám phá một dòng văn học Công giáo đang ngày càng rực rỡ dưới ánh sáng của Thiên Chúa.

Phong cách phê bình của Mai Văn Phấn nhấn mạnh sự huyền nhiệm của đức tin trong văn học, khai mở chiều sâu tâm linh và mối tương quan thiêng liêng giữa con người với Thiên Chúa. Ông không chỉ tập trung vào cấu trúc, kỹ thuật sáng tác mà còn chú trọng cách các tác giả phản ánh những vấn đề cốt lõi của Kitô giáo như sự tín thác, tình yêu thương, lòng bác ái, ơn cứu độ và giá trị thiêng liêng của Tin Mừng. Bằng cái nhìn chiêm niệm, ông xác tín rằng đức trung tín là yếu tố nền tảng trong hình thành và phát triển tư tưởng văn chương, từ đó làm nổi bật mối dây gắn kết sâu xa giữa văn học và đời sống tâm linh. Chính từ sự kết hợp giữa phân tích học thuật, cảm nghiệm đức tin và bản năng sáng tạo, Mai Văn Phấn mở ra những tầng nghĩa phong phú về tình yêu thương, sự tha thứ và hành trình hướng tới Chân – Thiện – Mỹ, nơi con người tìm thấy niềm hy vọng và ơn cứu rỗi trong Đức Kitô.

Hy vọng rằng cuốn sách *Trong Ơn Gọi*của Mai Văn Phấn sẽ góp phần làm sáng tỏ vẻ đẹp tâm hồn con người trong ánh sáng Thiên Chúa. Qua từng trang viết, bạn đọc sẽ hiểu thêm về giá trị tư tưởng và nghệ thuật của văn học Công giáo, đồng thời cảm nhận tình yêu thương vô biên của Thiên Chúa, để từ đó thêm xác tín và tín thác vào Lời-Hằng-Sống. Cuốn sách này một lần nữa khẳng định rằng văn học Công giáo Việt Nam, với những giá trị độc đáo và thiêng liêng, không ngừng nuôi dưỡng đời sống tinh thần, góp phần làm phong phú nền văn học dân tộc. Dưới ánh sáng của Thiên Chúa, văn học Công giáo tiếp tục lan tỏa nguồn ân sủng, nâng đỡ tâm hồn và dẫn dắt con người đến với chân lý, bình an và ơn cứu độ. Bởi nơi nào có ơn Thiên Chúa, nơi đó bóng tối bị đẩy lùi, tâm hồn được chữa lành và mọi khát vọng yêu thương đều tìm thấy điểm tựa vĩnh cửu.

*Hải Phòng, đầu Hè 2025*

**Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản –**

**Giám mục Giáo phận Hải Phòng**

**Tác giả:** *Thi sĩ Vincent Mai Văn Phấn*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HAI HAY BAO NHIÊU NGƯỜI?**

**HAI HAY BAO NHIÊU NGƯỜI?**  [Attach file](http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f__1742285397.pdf)

**chỗ mũi tên ngay trên, có thể mở file PDF và lưu lại**

**CÂU HỎI:**

Cùng chịu đóng đinh giống Chúa có 2 tên cướp, một tên cầu xin người cứu giúp, còn tên kia đã sỉ vả Người (Lk 23: 39-43), nhưng theo Matthêu và Matcô thì cả 2 tên cướp đều sỉ vả Người (Mt 27:46, Mk 15: 32).

**TRẢ LỜI:**

Chúng ta may mắn có cả bốn trình thuật về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu. Bốn trình thuật này rất khác nhau, nhưng lại thống nhất với nhau trong sự đa dạng. Trong Tuần Thánh khi nghe đọc các trình thuật này thì chúng ta thường quỳ gối khi đến phần nói về việc Chúa Giêsu sinh thì. Điều này cho thấy bốn trình thuật này đóng vai trò rất quan trọng trong Phụng Vụ Kitô Giáo.

Tuy nhiên, câu hỏi trên chỉ tập trung vào câu truyện của những tên cướp trong trình thuật của các Phúc Âm Nhất Lãm. Phân tích nội dung câu hỏi thì dường như người đặt câu hỏi này cho rằng trên Núi Sọ hôm định mệnh đó chỉ có ‘ba’ thập giá (Chúa Giêsu và hai tên cướp), và các Phúc Âm Nhất Lãm đã có những mô tả khác nhau.

**Câu trả lời ngắn gọn là ba Phúc Âm Nhất Lãm có những chi tiết khác nhau là chuyện đương nhiên. Những chi tiết này bổ sung cho nhau để chúng ta có thể nhìn rõ hơn khung cảnh của Núi Sọ trong ngày Chúa chịu nạn. ‘Ba’ thập giá với cảnh trời thê lương trong các tranh vẽ hoặc các buổi diễn nguyện là một phần nhỏ của khung cảnh rộng lớn hơn mà chúng ta phải đọc kỹ các bản văn mới thấy được.**

Cũng cần nói thêm là khi đọc Thánh Kinh, hoặc thấy các con số trong văn học cũng như trong đời thường, thì hãy suy xét đó là những con số biểu tượng hay là con số định lượng. Ví dụ:

- Ví dụ 1: Chúa gọi Samuel ba lần (1 Samuel 3, 2-8), hay Chúa Giêsu hỏi thánh Phêrô ba lần (Gioan 21, 15-17)

- Ví dụ 2: Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng.

Bây giờ chúng ta có thể xem vài bản dịch để có thể so sánh. Câu trả lời này dựa trên bản dịch Quà Tặng Tin Mừng (QTTM) của Ban Biên Tập Công Giáo Việt Nam in năm 2020, có hiệu đính.

**1. Trình thuật trong Phúc Âm theo thánh Máthêu (27, 35-44):**

35Ðóng đinh Ngài rồi, họ rút thăm chia nhau áo của Ngài 36và ngồi xuống canh giữ Ngài ở đó. 37Phía trên đầu Ngài, họ đặt bản án của Ngài, viết rằng: “Đây là Giêsu, Vua Dân Do Thái”. 38Bấy giờ cùng với Ngài, họ còn đóng đinh **hai người trộm cướp**: một người bên hữu, và một người bên tả. 39Những người qua lại mắng nhiếc Ngài, lắc đầu 40và nói: “Kẻ phá Đền Thờ và trong vòng ba ngày sẽ xây lại, hãy cứu mình đi! Nếu là Con Thiên Chúa, hãy xuống khỏi thập giá đi!”. 41Cũng thế, các thượng tế cùng với kinh sư và hàng niên trưởng chế giễu Ngài và nói: 42“Ông ta đã cứu được người khác mà không thể cứu chính mình. Nếu là Vua Israel; hãy xuống khỏi thập giá đi, để chúng tôi tin. 43Ông ta trông cậy vào Thiên Chúa; thì Ngài hãy giải thoát cho ông ấy, nếu Ngài muốn. Vì ông ta đã nói: “Tôi là Con Thiên Chúa”. 44Cũng vậy, cả **những tên cướp** cùng chịu đóng đinh với Ngài, cũng sỉ nhục Ngài.

Chúng ta thấy có những điểm sau:

- (1) Quân lính đóng đinh Chúa Giêsu xong thì (2) chia nhau áo xống Ngài và (3) ngồi xuống canh giữ.

- Rồi (4) họ đóng đinh HAI tên cướp (không biết được dẫn từ đâu đến).

- Sau đó, (5) NHỮNG tên cướp cùng với những người khác sỉ nhục Ngài.

Trình thuật này dường như diễn ra trong một thời gian khá dài với nhiều phân đoạn khác nhau như trên. Ai dám khẳng định rằng **NHỮNG** tên cướp (c. 44) cũng là **HAI** tên cướp (c. 38)? Có thể suy luận nhiều cách trả lời, nhưng đều không chắc chắn.

**2. Trình thuật trong Phúc Âm theo thánh Mácô (15, 24-32):**

24Rồi chúng đóng đinh Ngài vào thập giá, đoạn bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài. 25Lúc đó là giờ thứ ba, chúng đóng đinh Ngài. 26Tấm biển ghi bản án của Ngài là: “Vua Dân Do Thái”. 27Còn có **hai người trộm cướp** cùng bị đóng đinh với Ngài, một người bên phải, người kia bên trái. 28Và lời Thánh Kinh được nên trọn: “Và Ngài bị coi là thuộc những kẻ phạm pháp”. 29Những người qua đường nhục mạ Ngài, chúng lắc đầu mỉa mai: “Này, kẻ phá Đền Thờ và xây lại trong ba ngày; 30tự cứu mình đi chứ, xuống khỏi thập giá xem nào!”. 31Cũng thế, các thượng tế cùng các kinh sư cũng nhạo báng Ngài khi nói với nhau: “Hắn đã cứu được người khác mà lại không cứu được mình. 32Đấng Kitô Vua Israel, ngay lúc này hãy xuống khỏi thập giá đi, để chúng ta thấy mà tin”. **Những người cùng bị đóng đinh** với Ngài cũng nhục mạ Ngài.

Chúng ta thấy có những điểm sau:

- (1) Quân lính đóng đinh Chúa Giêsu xong thì (2) chia nhau áo xống Ngài và (3) lúc đó là giờ thứ ba.

- Rồi (4) họ đóng đinh HAI tên cướp (không biết được dẫn từ đâu đến).

- Sau đó, (5) NHỮNG người bị đóng đinh với Ngài, cùng với những người khác, cũng nhục mạ Ngài.

Trình thuật theo thánh Mácô cho biết Chúa Giêsu chịu đóng đinh vào ‘giờ thứ ba’ (và chết vào ‘giờ thứ chín’), như vậy là thời gian diễn ra từ lúc đóng đinh đến lúc Chúa sinh thì là khoảng 6 tiếng đồng hồ. Bao nhiêu chuyện có thể xảy ra trong thời gian đó. Hơn nữa, Phúc Âm theo thánh Mácô không nhắc đến chữ ‘tên cướp’ trong phần nhục mạ. Ai có đủ bằng chứng cho rằng ‘NHỮNG người cùng bị đóng đinh’ (c. 32b) và ‘HAI tên cướp’ (c. 27) là một nhóm?

Luật Rôma ít tử hình tội trộm cướp, mà thường là những trọng án khác. Lấy gì để chứng minh rằng NHỮNG người cùng bị đóng đinh (c. 32b) đều là trộm cướp?

**3. Trình thuật trong Phúc Âm theo thánh Luca (23, 32-43):**

32Họ còn điệu đi hai người khác, là **hai người tử tội** để hành hình cùng với Ngài. 33Khi đến nơi được gọi là Núi Sọ, họ đóng đinh Chúa Giêsu cùng với hai tử tội, một người bên phải và người kia bên trái Ngài. 34Chúa Giêsu thưa: “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm”. Họ bắt thăm chia áo xống của Ngài. 35Dân chúng đứng đó mà nhìn, các thủ lãnh thì cười nhạo Chúa Giêsu rằng: “Ông ta đã từng cứu người ta; bây giờ ông ta hãy tự cứu mình đi, nếu ông ta là Đấng Kitô của Thiên Chúa, Đấng đã được tuyển chọn!”. 36Lính tráng cũng chế diễu Ngài: chúng đưa giấm chua lên miệng Ngài 37và nói: “Nếu ông là Vua Dân Do Thái, thì hãy tự cứu mình đi!”. 38Cũng có một tấm bảng ở phía trên đầu Ngài ghi: “Đây là Vua Dân Do Thái”.

39**Một trong những người tử tội** bị treo ở đó đã sỉ nhục Chúa Giêsu: “Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy cứu lấy mình đi và cứu cả chúng tôi nữa!”. 40Nhưng người kia mắng anh ta: “Này, anh không kính sợ Thiên Chúa sao, anh cũng đang chịu cùng hình phạt? 41Với chúng ta thì đây là chuyện phải lẽ vì với những việc đã làm, chúng ta đáng phải chịu thế này. Nhưng người này chẳng làm điều gì trái lẽ cả”. 42Và anh ta thưa Ngài: “Lạy Ngài Giêsu, xin nhớ đến con khi Ngài vào trong Nước của Ngài”. 43Chúa Giêsu nói với anh ta: “Amen, Tôi bảo anh: ngay hôm nay, anh sẽ ở trên Thiên Đàng với Tôi”.

Chúng ta thấy có những điểm sau:

- (1) HAI người tử tội (phạm trọng án, không nhất thiết họ là trộm cướp) bị dẫn đi cùng với Chúa Giêsu.

- (2) Quân lính đóng đinh Chúa Giêsu và hai người tử tội đồng thời với nhau.

- (3) Chúa Giêsu cầu nguyện.

- (4) Sau đó thì quân lính chia nhau áo xống Ngài.

- (5) Rồi MỘT trong NHỮNG người tử tội bị treo ở đó đã sỉ nhục Chúa Giêsu

- (6) Sau đó, người tử tội kia bênh vực, và cầu xin với Chúa Giêsu.

Trình thuật theo thánh Luca cho nhiều chi tiết hơn: hai tử tội bị đóng đinh cùng lúc với Chúa Giêsu. Rồi sau khi Chúa Giêsu cầu nguyện xong thì quân lính mới chia áo xống của Ngài.

Làm sao có thể xác định rằng ‘tử tội’ trong Phúc Âm theo thánh Luca cũng là ‘trộm cướp’ trong Phúc Âm theo thánh Máthêu và Mácô ?

Và ai có thể nói chắc rằng ‘NHỮNG tử tội’ (c. 39) cũng là ‘HAI tử tội’ (c. 32) ?

**THÊM MỘT SỐ CHI TIẾT NGOÀI LỀ:**

*a. Chữ ‘Núi Sọ’. Xem:* [*https://vi.wikipedia.org/wiki/S%E1%BB%B1\_ki%E1%BB%87n\_%C4%91%C3%B3ng\_%C4%91inh\_Gi%C3%AAsu*](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%E1%BB%B1_ki%E1%BB%87n_%C4%91%C3%B3ng_%C4%91inh_Gi%C3%AAsu) *truy cập ngày 12/03/2025.*

*‘Đồi Sọ là địa danh bắt nguồn từ tiếng Latin (calvaria) do Jerome dịch từ tiếng Aram Gûlgaltâ, nơi Giêsu bị đóng đinh. Do văn bản không giải thích ý nghĩa của từ này, đã có một số giả thuyết được đưa ra: Một giả thuyết cho rằng tại đây vương vãi sọ của những người bị hành quyết vô thừa nhận nên có tên Đồi Sọ. Một giả thuyết khác tin rằng nó mang tên một nghĩa trang kế cận. Còn theo giả thuyết thứ ba, tên được đặt theo hình thù ngọn đồi trọc trông giống cái sọ.’*

*Theo những giả thuyết này thì rất có thể Chúa Giêsu không phải là người đầu tiên hay duy nhất bị hành hình ở Núi Sọ. Trước Ngài, đồng thời với Ngài, và có lẽ sau Ngài, đã có nhiều người khác nữa cũng bị tử hình ở đó. Nói một cách đơn giản thì Núi Sọ là nơi liên quan đến chết chóc, hoặc là một ‘pháp trường’ nơi các tử tội bị hành hình.*

***b.*** *Chính xác mà nói thì không ai biết trên Núi Sọ lúc đó có bao nhiêu tử tội đang treo trên thập giá như Chúa Giêsu và hai người cùng bị đóng đinh với Chúa Giêsu. Người Rôma không đóng đinh để các tử tội chết ngay, mà muốn dùng hình phạt khủng khiếp này để các tử tội chết từ từ trong đau đớn. Do đó, họ có thể sống được vài ngày trên thập giá. Xem:*

[*https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B3ng\_%C4%91inh\_(h%C3%ACnh\_ph%E1%BA%A1t)*](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B3ng_%C4%91inh_(h%C3%ACnh_ph%E1%BA%A1t)) *truy cập ngày 12 /03/2025*

*‘Đóng đinh là một phương thức xử tử hình trong đó nạn nhân bị buộc chặt, đóng đinh, hoặc gắn vào một thanh gỗ lớn và để treo trong nhiều ngày cho đến khi nạn nhân chết vì kiệt sức và ngạt thở. Hình thức tử hình này được biết đến từ thời cổ đại Hy-La, nhưng vẫn được sử dụng thường xuyên ở một số quốc gia.’*

*Philatô cũng ngạc nhiên là Chúa Giêsu chết quá nhanh (Mc 15, 42-45).*

*42Trời đã khá muộn; và hôm ấy lại là ngày Chuẩn Bị Lễ, ngày áp của ngày Sabát, 43ông Giuse thành Arimathia, một người uy tín, thành viên của Công Nghị, và cũng là người mong chờ Nước Thiên Chúa, đã can đảm đến gặp Philatô để xin xác Chúa Giêsu. 44Philatô ngạc nhiên khi nghe tin Chúa Giêsu đã chết; ông cho gọi viên đại đội trưởng đến hỏi có phải Ngài chết rồi không, 45khi nghe viên sĩ quan xác nhận sự việc, ông truyền trao xác Ngài cho ông Giuse.*

***c.*** *Trong cả ba Phúc Âm theo thánh Máthêu, Mácô, và Luca, phần mô tả ‘HAI’ người cùng bị đóng đinh với Chúa Giêsu, và phần mô tả ‘NHỮNG’ người sỉ vả Chúa Giêsu, nằm khá xa nhau. Xét về cách hành văn thì khá rời rạc, đến mức một số bản dịch (vd. GKPV, NTT) xếp hai phần này vào những phân đoạn riêng. Điều này cho thấy mối liên hệ giữa câu văn có ‘HAI’ và câu văn có ‘NHỮNG’ không đủ mạnh để xếp thành một khối.*

**Nhận xét:**

**a.** Áp dụng phương pháp tổng hợp thì chúng ta thấy các bản văn từ Phúc Âm theo thánh Máthêu, đến Márcô, rồi Luca thì bức tranh ấn tượng ‘ba’ thập giá trên nền trời u tối ở đồi Gôlgôtha năm xưa được đặt trong một khung cảnh rộng lớn hơn với trong nhiều tiếng đồng hồ và có vẻ ‘nhộn nhịp’ hơn.

Hãy tạ ơn Chúa vì chúng ta có nhiều bản Phúc Âm để tổng hợp. Hãy xem sự khác biệt giữa các bản văn là điều bình thường. Hãy hình dung ba tờ báo lớn đều tường thuật về một cuộc chiến nào đó một cách giống nhau thì sớm muộn sẽ có hai tờ đóng cửa vì không ai thèm mua báo của họ nữa. Hoặc xem sử sách từ cổ chí kim, hay các phương tiện truyền thông hiện đại tường thuật về chiến tranh, họ luôn luôn khác nhau về những con số các chiến binh, vũ khí, v.v... Sự khác biệt không có nghĩa là cuộc chiến không hiện hữu, nhưng chính sự khác biệt đó là bằng chứng cuộc chiến đã thực sự nổ ra và nhiều người chứng kiến ở các góc độ, quan điểm, v.v... khác nhau, rồi cho ra những cách mô tả và số liệu khác nhau.

**b.** Ba trình thuật trong các Phúc Âm theo thánh Máthêu, Mácô và Luca ở trên cho chúng ta nhiều câu hỏi về trình tự đóng đinh, số người bị đóng đinh, họ là ai, và trong số họ thì số người sỉ nhục Chúa Giêsu là bao nhiêu, v.v...

Những câu hỏi này và những câu trả lời được đưa ra là tùy theo truyền thống và quan điểm riêng khi học hỏi về Thánh Kinh. Tuy nhiên, nên tránh dựa suy luận của cá nhân, mà phải dựa trên bản văn và những bằng chứng xác đáng, trước khi nói rằng một người nào đó hay những người nào đó sỉ nhục Chúa.

**KẾT LUẬN:** Xin mượn lời thánh Phaolô:

**2 Côrintô 4, 5-7:** Vì điều chúng tôi rao giảng không phải là về chính mình, nhưng về Đức Kitô Giêsu là Chúa, trong tư cách chúng tôi là tôi tớ của anh em vì Đức Giê-su. Thiên Chúa, Đấng đã phán: ‘Ánh sáng hãy chiếu tỏa nơi tối tăm’, đã soi sáng tâm hồn chúng tôi, để chúng tôi mang ánh sáng về sự hiểu biết vinh quang của Thiên Chúa trên khuôn mặt của Đức Kitô. Nhưng chúng tôi lại có kho báu này trong những bình làm bằng đất sét, để chứng tỏ quyền năng siêu việt thuộc về Thiên Chúa, chứ không phải thuộc về chúng tôi.’

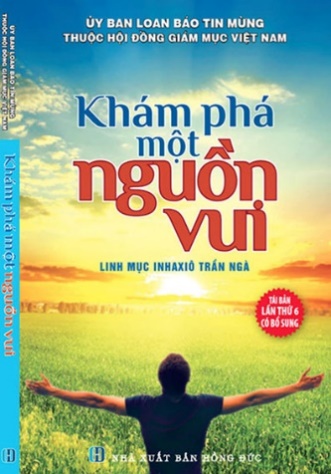
**Lm John Minh**

[...Xin mở file kèm [Attach file](http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f__1742285397.pdf)](http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f__1742285397.pdf)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CẦN CÓ CON MẮT THỨ BA**

Chúng con trân trọng giới thiệu tác phẩm **“Khám Phá Một Nguồn Vui”** của Lm Inhatio Trần Ngà biên tập với trọn tấm lòng nhiệt thành và tình yêu muốn chia sẻ với tất cả mọi anh chị em, đặc biệt là các Bạn Trẻ, để giúp nhau xây dựng một nền tảng Đức Tin vững chắc và tiến bước…

**Sách đã phát hành và có bán tại các nhà sách Công Giáo, giá rất nhẹ nhàng (15.000), có thể dùng làm quà tặng người thân. Chúng con sẽ giới thiệu tại đây mỗi kỳ một chương.

**Đặc San GSVN**

**CHƯƠNG MƯỜI**

**CẦN CÓ CON MẮT THỨ BA**

*Đừng phủ nhận những thực tại vô hình* vì có những điều vô hình, mắt trần không thấy nhưng chúng vẫn đang tồn tại.

**I. HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH**

**1. Người ta có thể phân chia vạn vật trong thiên nhiên thành hai loại:** **sự vật hữu hình và vô hình**

- **Sự vật hữu hình:** gồm tất cả các loại vật chất mà chúng ta có thể xem bằng mắt, sờ bằng tay, có thể cân, đo, đong, đếm được. Ví dụ: Cây cối, thú vật, núi sông, gạch đá...

- **Sự vật vô hình:** không có hình thù, không có khối lượng, không màu sắc, không mùi vị. Đây là những vật mà chúng ta không thể cân, đo, đong, đếm được. Chúng vượt ra ngoài tầm kiểm soát của khoa học thực nghiệm. Ví dụ: tư tưởng, tình yêu, hận thù, linh hồn, Thượng đế...

**2. Có những điều ta không xem thấy, nhưng vẫn có, vẫn tồn tại**

Nhận thức (sự hiểu biết) của con người về thế giới chung quanh thật là hạn hẹp và méo mó.

Như “Ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung”, có người lầm tưởng vũ trụ này chỉ bao gồm những gì nằm trong tầm mắt của họ mà thôi. Những gì nằm ngoài tầm mắt, bị coi như không có, không tồn tại.

Cũng có người cho rằng chỉ có những gì con người xem thấy được, đụng chạm được mới có thực; còn những gì không nhìn thấy, không đụng chạm được, bị coi như không có.

Có một bác sĩ quả quyết: Con người không có linh hồn. Tôi đã mổ xẻ hầu hết các phần thân thể của người ta mà tôi không thấy linh hồn đâu cả.

Người bạn của ông đáp lại:

“Nếu thế thì ông có tìm thấy tình mẫu tử nằm chỗ nào trong cơ thể người mẹ không? Ông có tìm thấy sự khôn ngoan trong cơ thể nhà thông thái không? Ông có tìm thấy nỗi đau khổ, tuyệt vọng trong cơ thể người gặp hoạn nạn không?”

Thế mà vẫn có tình mẫu tử thật, có sự khôn ngoan, có sự đau khổ, tuyệt vọng thật sự.

Ta không hề thấy điện, nhưng ta biết là có điện, vì điện thắp sáng bóng đèn, làm máy móc chuyển động. Cũng thế, ta không nhìn thấy Thiên Chúa nhưng ta biết có Ngài, vì Ngài sáng tạo và làm cho vũ trụ xoay vần.

Như thế, chắc chắn có một thế giới vô hình tồn tại bên cạnh thế giới hữu hình, dù mắt trần chúng ta không thấy.

**3. Tầm quan trọng của thế giới vô hình**

Nhà văn Pháp Saint-Exupéry có câu nói thời danh: “Điều chính yếu thì không trông thấy được”. Đúng thế, dù chúng ta không trông thấy những sự vô hình, nhưng những sự vô hình đó vẫn đóng vai trò chủ động trong thế giới.

Như phần cứng máy tính (hữu hình) mà không có phần mềm (vô hình) thì vô ích. Phần mềm tuy không thấy được nhưng rất quan trọng.

**a) Trí khôn:**

So với muông thú, tầm vóc con người nhỏ bé hơn trâu, bò, voi, cọp... Con người không thể bay như chim, lội như cá, leo trèo như khỉ, chạy nhảy như hươu, nai. Thế mà con người lại làm chủ, cai quản hết các loài cầm thú. Ngay cả một chú bé cũng có thể điều khiển một con voi to lớn.



Hơn thế nữa, con người ngày càng vươn lên, đạt được muôn vàn tiến bộ trong mọi lãnh vực; còn loài thú vì không có trí khôn nên vẫn giậm chân tại chỗ, không tiến được bước nào. Cái tổ ong cách đây năm ngàn năm cũng giống như tổ ong ngày nay. Các tổ chim cũng thế. Còn con người ngày xưa ở trong hang, sống dưới các chòm cây, ngày nay sống trong những tòa nhà cao tầng, đầy đủ tiện nghi. Con người ngày xưa đi chân đất, ngày nay du hành bằng phản lực siêu thanh.

Nhờ đâu mà con người bé nhỏ có thể làm được những việc lớn lao? Tất nhiên là nhờ trí khôn, một yếu tố hết sức cần thiết và quan trọng dù ta không nhìn thấy.

**b) Tư tưởng:**

Tục ngữ Pháp có câu:

*“Các tư tưởng nắm vai trò chỉ đạo thế giới”* (Les idées mènent le monde).

Những tư tưởng vô hình trong đầu óc của các lãnh tụ chính trị đã làm phát sinh ra bao cuộc đấu tranh, nổi dậy, đã tạo ra các cuộc cách mạng, đã làm xoay chiều lịch sử…

Như thế, các tư tưởng, tuy vô hình, nhưng có thể làm biến đổi xã hội và nắm vai trò chỉ đạo thế giới.

**c) Ý chí:**

Con người có chí lớn sẽ làm nên sự nghiệp lớn lao: “Có chí thì nên”.

Còn “người không có chí như ngựa không cương, như thuyền không lái, trôi giạt lông bông không ra gì cả” (Vương Dương Minh).



Lịch sử Việt Nam cho biết: Nguyễn Ánh (vua Gia Long), ngay từ năm 15 tuổi đã thoát chết trong gang tấc bởi quân Tây Sơn. Qua năm sau, vừa tròn 16 tuổi ông mộ quân chống lại Tây Sơn, trở thành tướng chỉ huy toàn quân năm lên 17 tuổi, ông đã thoát chết ít nhất 15 lần dưới tay quân Tây Sơn trong suốt 25 năm chiến đấu, cho đến năm 40 tuổi mới hoàn toàn chiến thắng được Nhà Tây Sơn vào năm 1802.

Thế là nhờ chí lớn phi thường, Nguyễn Ánh đã khôi phục được ngai vàng và thống nhất giang sơn.

(Bình công luận tội là việc của các sử gia, ở đây tôi chỉ nhắc đến sự kiện lịch sử.)

Như thế, ý chí, tuy vô hình, nhưng lại nắm giữ một vai trò hết sức quan trọng trong đời sống con người.

Qua phần trình bày trên, chúng ta có thể kết luận rằng: Có một thế giới vô hình tồn tại bên cạnh thế giới hữu hình và thế giới vô hình này đóng một vai trò hết sức quan trọng.

Cũng thế, Thiên Chúa tuy vô hình, nhưng Ngài có quyền năng vô cùng lớn lao và Ngài sáng tạo, điều khiển mọi sự trong vũ trụ này.

**II. ĐỪNG VỘI TIN VÀO ĐÔI MẮT TRẦN**

Với đôi mắt trần, ta thấy mặt trời quay quanh trái đất, nhưng thực ra, trái đất lại quay quanh mặt trời.

Với đôi mắt trần, ta thấy vào ban sáng mặt trời lớn, vào ban trưa, mặt trời nhỏ hơn, nhưng thực ra, kích thước mặt trời không thay đổi.

Một điều đáng kinh ngạc là trên mỗi cm2 của làn da chúng ta có hơn ba triệu vi khuẩn sống ký sinh mà không ai có thể thấy được bằng mắt thường.

Nhà vi trùng học người Mỹ, tiến sĩ Martin J. Blaser và các đồng nghiệp, đã phát hiện ra có đến hơn 250 loài vi khuẩn sống trên làn da của chúng ta. Ông ví von rằng làn da mỗi người là một vườn thú lớn nhất, vì hiện nay trên thế giới, vườn thú đông nhất cũng chỉ có chừng 100 đến 200 loài động vật mà thôi! Điều đáng kinh ngạc là số lượng vi khuẩn ký sinh trên cơ thể con người cũng bằng số lượng các tế bào tồn tại trong cơ thể! [[8]](#footnote-8)

Nếu chúng ta chỉ dựa vào đôi mắt trần mà thôi, chúng ta không thể biết được sự thật. Vì thế, cần dựa vào “con mắt thứ ba”.

**III. CON MẮT THỨ BA**

Thông thường, người ta chỉ chấp nhận là có thật những gì mà họ có thể xem bằng mắt, sờ bằng tay. Còn những gì người ta không thấy, bị xem như là không có. Khi một số người được hỏi tại sao không tin Thiên Chúa, không tin có linh hồn, không tin có sự sống đời sau… họ trả lời thật đơn giản: "Có thấy đâu mà tin!"



Thế nhưng, có vô số điều chúng ta không thấy nhưng chúng ta vẫn phải nhận là chúng hiện hữu. Người ta không thể nhìn thấy tình mẫu tử nơi người mẹ, không nhìn thấy ý chí kiên cường nơi bậc anh hùng, không nhìn thấy trí khôn tuyệt vời của nhà khoa học (bởi vì tình yêu, ý chí, trí tuệ… là những thực tại vô hình, không màu sắc, không trọng lượng, không khối lượng), nhưng không ai dám phủ nhận rằng những thực tại này không có.

Với đôi mắt trần, tầm nhìn của con người bị giới hạn rất nhiều.

Với đôi mắt trần, chúng ta chỉ nhận thấy một ít sự vật có hình hài cụ thể mà thôi. Còn những điều quan trọng, những điều chính yếu thì không thể nhận thấy. Nhà văn Saint-Exupéry đã khám phá ra điều này, ông viết: "L'essentiel est invisible pour les yeux" (Thực tại thiết yếu thì mắt trần không thấy được)

Do đó, nhân loại cần đến những con mắt khác, những “con mắt thứ ba” để nhận thức những thực tại cao siêu.

Con mắt này giúp người ta nhìn xa, nhìn rộng, nhìn sâu, nhìn thấy điều thiết yếu, nhìn thấy chân lý…

“Con mắt thứ ba” của các nhà vi trùng học là ống kính hiển vi. Nhờ con mắt này, nhà nghiên cứu có thể nhìn thấy các vi trùng và những siêu vi cực nhỏ...

“Con mắt thứ ba” của các nhà thiên văn là ống kính thiên văn, nhờ đó các nhà khoa học có thể thấy được những ngôi sao cách mặt đất đến hơn mười tỷ năm ánh sáng ...

“Con mắt thứ ba” của các nhà quân sự là màn ảnh rađa, là vệ tinh quan sát… Chúng giúp các nhà quân sự nắm rõ địa hình cũng như các bí mật quân sự của đối phương nhằm đạt tới chiến thắng.

Như thế, muốn nhận biết những sự thật cao vời vượt ra ngoài tầm nhìn hạn hẹp của đôi mắt thiển cận thể xác, chúng ta cũng cần có “con mắt thứ ba.”



Đối với Đức Giêsu, “con mắt thứ ba” mà Ngài mong muốn các môn đệ Ngài phải có là Đức Tin. Nhờ Đức Tin, nhân loại có thể nhận ra Thiên Chúa là Cha yêu thương, nhận ra Đức Giêsu là Đấng Cứu Độ, nhận ra mình có hồn thiêng bất tử, biết mình có cuộc sống mai sau…

Ngoài ra, theo một góc nhìn hẹp, “con mắt thứ ba” là trí tuệ sáng suốt khôn ngoan

- Giúp ta xuyên qua các loài thụ tạo và những điều kỳ diệu trong vũ trụ bao la vô biên vô tận này (như nhìn thấy sự kỳ diệu của mỗi chiếc lá, của Hệ Mặt Trời…) để nhận biết có Đấng đã sáng tạo ra chúng;

- Giúp ta nhìn xem trật tự lạ lùng trong vũ trụ (như sự vận hành hết sức chính xác của các hành tinh theo các quỹ đạo của chúng…) để biết chắc rằng vũ trụ này không thể tự hình thành cách ngẫu nhiên mà phải có Đấng an bài sắp đặt;

- Giúp ta dựa vào các quy luật đang chi phối mọi vận hành của vũ trụ vất chất để khám phá ra Đấng đã đặt ra các quy luật đó;

- Giúp ta hiểu được rằng ngoài thế giới hữu hình này còn có một thế giới vô hình rất đỗi tuyệt vời...

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TƯƠNG QUAN NAM NỮ VÀ THÂN MẬT GIỚI TÍNH**

**Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss**

**NGƯỜI NỮ TU**

**SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN**

LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ

TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

2008 – 2009

## chương SÁU

## sỐng TỐT đỜi SỐNG

## đỘc thân thánh hiẾn

**TRONG BỐI CẢNH HÔM NAY**

## Điều khẳng định căn để là bản chất đời độc thân thánh hiến vẫn không hề thay đổi trong Giáo Hội. Nhưng trong bối cảnh hôm nay, nó phải được hiểu, được sống và được bảo vệ một cách tế nhị, cương quyết, khôn ngoan dù khó khăn hơn.

**tiếp theo**

**E.** **TƯƠNG QUAN NAM NỮ**

**VÀ THÂN MẬT GIỚI TÍNH**

**I. TƯƠNG QUAN NAM NỮ**

Tương quan nam nữ khởi sự từ đầu khi Thiên Chúa sáng tạo con người: người nam và người nữ là một phần của nhau, bổ túc cho nhau và sự sống vẫn tiếp tục trải ra và phát triển, cả nhân bản và thiêng liêng.

## Thiên Chúa đã dựng nên con người có nam có nữ.

## Biểu tượng Âm-Dương chứa đựng tất cả triết lý về cuộc sống con người. Vòng tròn mô tả tính phổ quát của âm dương. Phần màu đen tượng trưng cho Âm, còn phần màu trắng tượng trưng cho Dương.

## Âm Dương tách biệt nhau, không phải bằng một đường thẳng, song bởi một đường cong hòa điệu và mềm mại. Do đó, tất cả những gì tiến tới, hoạt động và sáng là dương, còn những gì lùi lại, tiếp nhận và tối là âm.

## Dương tượng trưng cho trời, ngày, mặt trời, đàn ông, lửa, hành động, sức mạnh, niềm vui. Ngược lại, Âm tượng trưng cho đất, đêm, mặt trăng, đàn bà, nước, nghỉ ngơi, yếu đuối, đau khổ.

**II. THÂN MẬT GIỚI TÍNH**

Desmond Morris (Anh) chia các hành vi của các bộ phận cơ thể đối ứng tương tác với nhau theo hai giai đoạn yêu thương:

1) Giai đoạn yêu thương chia sẻ:

. Mắt đối với cơ thể

       . Mắt đối mắt

. Lời đối lời

2) Giai đoạn yêu thương có tiếp xúc cơ thể trực tiếp:

. Bàn tay đối bàn tay

. Cánh tay đối vai

. Cánh tay đối eo

. Miệng đối miệng

. Tay đối ngực

. Miệng đối ngực

. Tay đối cơ quan sinh dục

. Cơ quan sinh dục đối cơ quan sinh dục

Khi đôi bạn chuyển từ giai đoạn yêu thương chia sẻ sang giai đoạn yêu thương có tiếp xúc cơ thể trực tiếp bằng một thứ ngôn ngữ không lời, thì tình cảm giữa họ càng sâu đậm hơn.

Các hành vi đầu giúp thắt chặt thêm tình cảm giữa hai người, còn giai đoạn cuối cùng là hiệu ứng nảy sinh từ những hành vi thân thiết ấy, có tác dụng kết tinh tình cảm và tình dục của cả hai.

Đối với loài người, hành vi tình dục đem lại những cảm nghiệm sâu đậm đến tận xương tủy, gắn liền với những yếu tố nền tảng của luân lý và đạo đức.

Hãy dành thời gian học cách yêu thương, học cách nhận biết và đáp đền. Hai bên hãy kìm giữ tốc độ chậm lại, ngay cả sức lực định dồn vào chuyện yêu đương cũng nên chuyển thành dịu dàng và kiên nhẫn, đồng thời tăng mức độ và thời gian suy nghĩ, cảm nhận, hướng về nhau.

Tình dục không nằm trong sự bảo trợ của tình yêu nồng thắm thì không những không thúc đẩy tình yêu thăng hoa, mà ngược lại còn có thể giết chết tình yêu.

Sự phát triển tâm lý giới tính thường trải qua 3 giai đoạn:

* thời kỳ phân cảm giới tính dẫn đến xa lánh người khác phái,
* thời kỳ cảm tình với ngưới khác phái
* và thời kỳ luyến ái lãng mạn.

Những xúc động, xao xuyến của tình cảm đầu đời nếu được sẻ chia, nâng đỡ, định hướng đúng sẽ là con đường đạt tới sự nếm trải trọn vẹn hạnh phúc làm người.

Nếu không được quan tâm và giáo dục đúng, để mặc các em mò mẫm tự tìm cho mình lờì giải đáp, sẽ dễ bị sa ngã dưới sức ép của bản năng.

Thân thể của ta chỉ thuộc về ta, ta phải chịu trách nhiệm về nó. Biết trân trọng thân thể của mình, biết yêu lấy chính mình là ta biết cách ứng phó với mọi tình huống, có cách nhìn nhận về tình bạn, tình yêu, quan hệ giới tính một cách nghiêm túc, tránh được sa ngã và những hậu quả thương tổn đến đời sống thể lý, tâm lý, thiêng liêng và hành trình ơn gọi.

Do đó, mỗi người cần được trang bị những kiến thức đúng đắn về giới tính. Không chỉ là những kiến thức khoa học về sinh lý, sự thai nghén sinh nở, di truyền, các bệnh tình dục...

Mà điều quan trọng chính là giáo dục về nhân bản, tình bằng hữu, tình yêu thương, sự tự do, ý thức trách nhiệm, lòng thuỷ chung với chọn lựa và cam kết cuộc đời.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - NHẬN LỖI GIÚP XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 74**

**HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH** **- NHẬN LỖI GIÚP XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GĐ**

**1. LỜI CHÚA :** "Bấy giờ anh ta hồi tâm và tự nhủ : "Biết bao nhiêu người làm công cho cha ta được cơm dư gạo thừa, mà ta ở đây lại chết đói ! Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha và thưa với người : **"Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa. Xin coi con như một người làm công cho cha vậy”.** Thế rồi anh ta đứng lên đi về cùng cha. Anh ta còn ở đằng xa, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để (Lc 15,17-20).

**2. CÂU CHUYỆN : KHIÊM TỐN NHẬN LỖI VÀ TRÁNH ĐỔ LỖI THA NHÂN.**



Có hai anh bạn thân là Long và Tâm ở gần nhà nhau**.** Một hôm, Long qua thăm nhà Tâm, thấy bầu khí gia đình thật an vui, vợ chồng con cái sống vui tươi chan hoà hạnh phúc liền hỏi bạn : “Sao tôi thấy mọi người nhà anh ai cũng nói chuyện vui vẻ và sống thỏai mái. Còn trong nhà tôi thì bầu khí lúc nào cũng căng thẳng, vợ chồng cứ năm ba bữa lại có chuyện cãi lộn to tiếng với nhau. Anh có phép thuật gì hay xin chỉ cho tôi với”. Anh Tâm trả lời : “Chẳng có phép thuật gì đâu ! Đó là do ***vợ chồng nhà tôi ai cũng nghĩ mình không hòan hảo, đang khi vợ chồng anh ai cũng cho mình là phải là đúng, nên hay tranh cãi đổ lỗi cho nhau,*** làm cho bầu khi gia đình luôn căng thẳng như vậy”. Rồi anh giải thích : “Này nhé : Giả dụ một hôm vợ anh khi dọn bữa điểm tâm đã để tách cà phê sát mép bàn, khiến anh vô ý chạm phải rơi xuống đất bể tan. Trước sự cố này anh liền trách vợ : “Tại em để tách cà phê gần mép bàn khiến anh đụng phải ? Sao em lại không để vào giữa bàn ăn ?”. Vợ anh cãi lại : “Từ trước đến nay em vẫn để như vậy mà đâu có sao. Tại hôm nay anh hậu đậu đụng vào nên mới làm nó bị rơi bể chứ. Sao anh lại trách em ?”.

Vì hai vợ chồng anh ***ai cũng nghĩ mình phải nên không nhận lỗi và luôn đổ lỗi cho ngừơi khác.*** Nếu là gia đình tôi, khi chẳng may gặp sự cố như vậy, tôi sẽ nói thế này : “Sao hôm nay ***anh thật tệ vì sáng sớm đã đụng làm bể tách cà phê***. Thôi **cho anh xin lỗi nghe em**”. Khi ấy vợ tôi cũng trả lời : “Thực ra ***không thể trách anh được. Cũng tại em đã vô ý để tách cà phê gần bên mép bàn nên anh mới chạm phải làm nó bị rơi bể***. Lần sau em sẽ rút kinh nghiệm để tách cà phê gần vào phía trong***. Cho em xin lỗi”.*** Vì hai người đều ***tự nhận lỗi về mình và không đổ lỗi cho nhau,*** nên bầu khí gia đình lúc nào cũng bình an vui vẻ.

**3. SUY NIỆM :**

**1) Hãy khiêm tốn nhận lỗi :**

Khi xảy ra đụng chạm tranh cãi, nếu biết khiêm tốn nhận lỗi sẽ giải quyết được nhiều rắc rối. Chỉ cần một lời nhận lỗi là có thể ***chuyển họa thành phúc.*** Thế thì tại sao chúng ta lại không nhận lỗi để sớm giải quyết tranh chấp, thay vì để sự căng thẳng ngày một leo thang ? Rào cản khiến chúng ta khó nhận lỗi chính là ***tự ái cao thể hiện qua thái độ không nhận lỗi mà luôn đổ lỗi cho người khác.***

**2) Cần tập thói quen nói lời xin lỗi :**

***a- Tại sao phải tập ? :*** Bởi vì có nhiều điều ***nghe thì dễ nhưng lại khó thực hiện,*** nên phải tập cho thành thói quen tốt. Phải tập “nói lời xin lỗi” để tạo sự thông cảm với nhau, để dẹp bớt tính tự phụ. Khi lỡ làm cho ai buồn phiền thì chúng ta hãy can đảm nói lời xin lỗi : “***Xin lỗi anh, tôi đã làm cho anh buồn***”. Như vậy, sự nặng nề căng thẳng sẽ biến mất và thay thế bằng bầu khí nhẹ nhàng hòa hợp.

***b- Cần nói lời xin lỗi càng sớm càng tốt :*** Thông thường, bạn nên xin lỗi ***trực diện “mặt đối mặt***”. Tuy nhiên khi cần cũng có thể dùng cách gọi điện thoại, nhắn tin, gởi hoa… Khi nhận được lời xin lỗi chân thành của bạn, người bị tổn thương sẽ cảm thấy cơn buồn giận giảm đi rất nhiều.

***c- Chân thành lắng nghe :*** Bạn đã làm điều lỗi với "đối phương", nay bạn ***chịu nhận lỗi và chân thành lắng nghe lời*** trách móc của họ cũng là phải lẽ. Hãy cứ để "đối phương" nói ra hết những suy nghĩ, bực bội oán hờn và hy vọng sau đó quan hệ hai bên ***sẽ sớm trở lại như cũ***.

***d- Dục tốc bất đạt :*** Thật là khó để bắt "đối phương" tha lỗi cho bạn ngay, vì nó còn tùy thuộc vào việc họ cảm thấy bị thiệt nhiều hay ít. Cần có thời gian để cơn giận nguôi đi thì họ mới dễ dàng bỏ qua lỗi lầm cho bạn. Không nên đòi họ phải tha ngay khi lòng họ ***chưa sẵn sàng làm điều này.***

***e- Cần khắc phục hậu quả :*** Nhận lỗi mà thôi chưa đủ : quan trọng nhất là bạn phải quyết tâm ***khắc phục hậu quả*** không tốt do mình gây ra. Đây là điều kiện để “đối phương” dễ dàng bỏ qua lỗi lầm cho bạn

**4. SINH HOẠT :**

Bạn sẽ **làm gì để tập thành thói quen** nói lời “xin lỗi”, nếu chẳng may bạn xúc phạm bằng lời nói hay việc làm khiến tha nhân buồn lòng ?

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Giê-su. Xin giúp chúng con biết ***khiêm nhường tự hạ để sẵn sàng mở miệng xin lỗi nhau mỗi khi xảy ra sự cố không hay trong gia đình***. Nhờ đó chúng con sẽ có thể luôn sống an vui hoà hợp và chan hoà hạnh phúc.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CÂU CHUYỆN VỀ CÂU HỎI :“TÔN GIÁO NÀO TỐT NHẤT”…**

*Đây là một mẩu đối thoại ngắn với Đức Đạt Lai Lạt Ma, nhà Thần học người Brazil, Leonardo Boff kể lại:*

*Tại một cuộc hội thảo bàn tròn về “Tôn giáo và Tự do” có Đức Đạt Lai Lạt Ma và tôi cùng tham dự.*

*Lúc tạm nghỉ, tôi hỏi ngài vừa tinh nghịch vừa tò mò:*

*- “Thưa ngài, Tôn giáo nào tốt nhất? ”*

*Tôi nghĩ ngài sẽ nói:*

*- “Phật giáo Tây Tạng” hoặc*

*“Các Tôn giáo phương Đông, lâu đời hơn Ki tô giáo nhiều”.*

*Đức Đạt Lai Lạt Ma trầm ngâm giây lát, mỉm cười và nhìn vào mắt tôi.*

*Điều này làm tôi ngạc nhiên vì tôi biết đây là một câu hỏi ranh mãnh.*

*Ngài trả lời:*

*- “Tôn giáo tốt nhất là Tôn giáo****đưa anh đến gần Đấng Tối Cao nhất****. Là Tôn giáo****biến anh thành con người tốt hơn****”.*

*Để giấu sự bối rối của tôi trước một câu trả lời đầy khôn ngoan như thế, tôi hỏi:*

*- “Cái gì làm tôi tốt hơn? ”*

*Ngài trả lời: “ Tất cả những gì làm anh…*

***- Biết thương cảm hơn***

***- Biết theo lẽ phải hơn***

***- Biết từ bỏ hơn***

***- Biết dịu dàng hơn***

***- Biết nhân hậu hơn***

***- Có trách nhiệm hơn***

***- Có đạo đức hơn”.***

*Tôn giáo nào biến anh thành như vậy là Tôn giáo tốt nhất”.*

*Tôi thinh lặng giây lát, lòng đầy thán phục, ngay cả bây giờ, khi nghĩ đến câu trả lời đầy khôn ngoan và khó phản bác.*

*Ngài tiếp:*

*- “Anh bạn tôi ơi!*

*Tôi không quan tâm đến Tôn giáo của anh hoặc anh có ngoan đạo hay không. Điều thật sự quan trọng đối với tôi là****cách cư xử của anh đối với người đồng đẳng, gia đình, công việc, cộng đồng và đối với thế giới .***

*Hãy nhớ rằng vũ trụ dội lại hành động và tư tưởng của chúng ta.*

*Quy luật của hành động (Action) và phản ứng (Reaction) không chỉ dành riêng cho vật lý. Nó cũng được áp dụng cho tương quan con người.*

*- Nếu tôi ở hiền, thì tôi gặp lành.*

*- Nếu tôi gieo gió, thì tôi gặt bão.*

*Những gì ông bà nói với chúng ta là sự thật thuần túy. Chúng ta luôn nhận được những gì chúng ta làm cho người khác. Hạnh phúc không phải là vấn đề số mệnh. Đó là vấn đề****lựa chọn****.”*

*Cuối cùng Ngài nói:*

*- Hãy suy tư cẩn thận vì****Tư tưởng sẽ biến thành Lời nói****.*

*- Hãy ăn nói cẩn thận vì****Lời nói sẽ biến-thành Hành động****.*

*- Hãy hành xử cẩn thận vì****Hành động sẽ biến thành Thói quen****.*

*- Hãy****chú trọng Thói quen vì chúng hình thành Nhân cách****.*

*- Hãy****chú trọng Nhân cách vì nó hình thành Số mệnh.***

***- Số mệnh của anh sẽ là Cuộc đời của anh.***

*- Và… "Không có tôn giáo nào cao trọng hơn****Sự Thật****” -*[***Nhung Nguyen***](https://www.facebook.com/nhung.nguyen.685810?__cft__%5b0%5d=AZXIHiWodfNX8Bi8b6peo3Gl_S49cRbeCS17V83OVW21pPP1wxyUtDwBPSWzyU2Xn3Ppi0QIjzr9A804dC5NUQRH_lIBqB15aglLTuOtlai_l_0w7SKVXThUZb3rBT6RbkIyY2TvwOQJijnezY7L75eZnSaxjUf22E8gfLMzcjIOkPi4V1UI5sy9cAePlMZuWt00xPQT1Mx_Ekni_d1k8iLsD0pxKzB7O2rypiqfOQu4b_vt5qxbzzsNEtFI6kyC_v0&__tn__=-%5dK-R)*sưu tầm*

Cám ơn sưu tầm của bạn Nhung Nguyen nào đó đã nhắc lại giai thoại hi hữu trên đây…để người viết có dịp nhớ lại và chia sẻ đôi ba suy nghĩ nhân giai thoại hiếm hoi này – một giai thoại người viết đã có dịp đọc lâu lắm rồi – nhưng viết về nó…thì là hôm nay…

 Câu hỏi : “ ***Tôn giáo nào tốt nhất ?***” của nhà thần học người Brasil Leonardo Boff là một câu hỏi khá là nhiều người tự đặt ra cho mình hay thỉnh thoảng nêu ra với nhau trong những cuộc vui bằng hữu trà dư tửu hậu…

 Nêu lên câu hỏi này  với Đức Đạt Lai Lạt Ma – như ngài Leonardo tự thú – chỉ có chút tinh nghịch và mang tính chào hỏi để vào chuyện thôi…Đồng thời trong đầu óc của ông cũng đã nghĩ đến một câu trả lời thiên về Phật giáo Tây Tạng hay các Tôn giáo Đông phương – nghĩa là , theo ông nghĩ, Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ có một câu trả lời “*có lợi*” cho phía Tôn giáo của Ngài…

 Thế nhưng đấy lại là một câu trả lời rất nghiêm túc và rất “**ĐẠO**” trong cái đời thường của mỗi người và mỗi ngày…

 Tiên vàn là định nghĩa về khái niệm “ ***Tôn giáo tốt nhất***” : Đấy không phải là tôn giáo có nhiều người tin nhất… Cảng không phải là tôn giáo có nhiều những nghi thức rộn ràng nhất… Không phải là tôn giáo nhiều cơ sở thờ tự tiếng tăm nhất…Không và không – vâng, hoàn toàn không phải là những tôn giáo với những gì người ta thích làm cho nó như thế và như vậy !!!

 Đấy là Tôn giáo ***đưa anh đến gần***  ***Đấng Tối Cao*** nhất - Tôn giáo ***biến anh thành con người tốt hơn từng ngày***…nhờ việc anh thấm nhuần giáo huấn của Đấng Tối Cao và làm cho những huấn giáo ấy thành những cử chỉ, lời nói, việc làm, nụ cười và ánh mắt của anh trong mỗi ngày - hôm nay khác hôm qua và ngày mai dĩ nhiên là khác và tốt hơn hôm nay…

 Và Đức Đạt Lai Lạt Ma – một cách rất dễ thương – Ngài khai triển luôn *:   Tất cả những  gì làm anh biết thương cảm hơn, biết theo lẽ phải hơn, biết từ bỏ hơn, biết dịu dàng hơn, biết nhân hậu hơn, sống có trách nhiệm hơn, sống đạo đức hơn…thì đấy là thứ Tôn giáo tốt nhất…*

 Khai triển này của Đức Đạt Lai Lạt Ma làm người viết giật mình…và tự hỏi về tất cả những cái “***biết***” và cái “***hơn***” trong khai triển của Ngài… Giật mình bởi nó buộc người viết phải xét mình kỹ lưỡng ở mỗi cuối ngày sống và phải có quyết tâm từng ngày để cái “*biết*” hôm nay “*hơn*” cái “*biết*” hôm qua…và cái “*biết*” ngày mai “*hơn*” cái “*biết*” hôm nay...Hoàn toàn không phải là chuyện dễ dàng chi…và cả cuộc đời…chỉ nỗ lực bấy nhiêu thôi đã là một tín hữu tốt trong một Tôn giáo tốt nhất rồi…Và nếu như chúng ta hiểu động từ “***BIẾT***” theo Kinh Thánh…thì cũng có nghĩa là chúng ta “***YÊU***” hôm nay nhiều hơn hôm qua, và ngày mai nhiều hơn hôm nay…

 Và – một cách bất ngờ - Đức Đạt Lai Lạt Ma nói thẳng : *không cần biết anh có thuộc thành phần ngoan đạo hay không, nhưng đối với tôi, điều quan trọng là****cách cư xử****của anh đối với người đồng đẳng, gia đình, công việc, cộng đồng và thế giới…*

Tiếp ngay sau đó là giáo huấn của Ngài về ***qui luật của muôn thủa***trong tương quan giữa **HÀNH ĐỘNG** và **PHẢN ỨNG** của đời sống con người : ở hiền thì gặp lành – gieo gió thì gặt bão…nhằm yêu cầu chúng ta có ***suy nghĩ cho thấu đáo*** và ***chọn lựa cho chín chắn***…để đạt được sự trọn vẹn nhân cách…và mang lại an bình cho đồng loại…

Những ngày này cơ quan công quyền liên tục triệt phá những đường giây giả mạo : giả mạo thuốc, giả mạo thực phẩm chức năng, giả mạo con người này/ khác, giả mạo tình người, giả mạo tình đồng bào, giả mạo tình đồng Đạo…làm cho người viết có cảm tương mình như đứng giữa một bãi mìn : - bước tới : nổ ! - bước lui : nổ ! – qua phải : nổ ! – qua trái : nổ ! Xoay sở làm sao đây ??? Đâu là tình người ? Đâu là tình đồng bào? – Đâu là tình đồng Đạo ?

 Câu hỏi vào chuyện của ngài thần học gia Leonardo Boff dành cho Đức Đạt Lai Lạt Ma…không ngờ mà lại thành một chia sẻ nặng tính giáo huấn của một Vị Chân Tu – nạn nhân của thời cuộc – mà người viết nghĩ rằng nó là nỗi đau đáu trong lòng của Vị Chân Tu đứng trước bất công của quyền lực và đêm tối…

 Ngài Đạt Lai Lạt Ma đã từng khẳng định : “ ***Tôn giáo của tôi rất đơn giản. Tôn giáo của tôi là Tình Yêu Thương***”

 Và  thực ra thì Tôn giáo nào cũng đề cao và mong ước Tình Yêu Thương được trân trọng và trở thành qui luật sống cho con người trên mặt đất ngọt ngào này…

 Nhưng - tội nghiệp – con người lại cứ dắt dỉu nhau  kiếm tìm  những gì ở bên ngoài Yêu Thương…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BẢN CHẤT CỦA HAM MUỐN**

|  |
| --- |
| Đức Giêsu dạy: *Phải giữ mình khỏi****mọi thứ******ham muốn*** (x. Lc 12,15), “mọi thứ”, chứ không phải: chỉ một số thứ. Nếu ta **không kính sợ** Chúa, thì, ta sẽ **sợ hãi mọi thứ,** còn, khi đã **kính sợ**Chúa rồi, thì, ta sẽ **không còn sợ hãi** bất cứ điều gì khác nữa. Cũng vậy, nếu ta **không ham thích**làm theo ý Chúa, thì ta sẽ bị **mọi thứ ham muốn** thống trị, còn, khi đã **ham thích**thực thi ý Chúa rồi, thì, ta sẽ **không còn ham muốn** bất cứ thứ gì khác nữa. Ước gì chúng ta biết bắt chước Đức Giêsu, để ngày càng, trở nên đồng hình đồng dạng với Người, Đấng **không ham muốn** bất cứ thứ gì khác, ngoài việc, chỉ **làm theo thánh ý** Chúa Cha mà thôi.    **Ham muốn** là bất kỳ năng lượng nào sinh ra từ sự **“muốn”:** muốn có, muốn hơn, muốn khác, muốn vô tận… khi ta chống lại nó ở chỗ này, nó sẽ lẩn đi, và xuất hiện ở một chỗ khác: ta từ bỏ **ham muốn** xác thịt, nó chuyển thành **ham muốn** được ca ngợi vì sống khiết tịnh; ta buông bỏ của cải vật chất, nó xuất hiện trong **ham muốn** được xem là người sống khó nghèo; ta rời xa danh vọng, nó lén lút chui vào trong **ham muốn** được người khác xem là khiêm nhường, xóa mình. **Ham muốn** vận hành theo ba nhịp: (1) cảm giác **“thiếu”,**  (2) phải lấp đầy, và (3) tiếp tục thấy “thiếu”, như một vòng tròn trói buộc, trói ta vào một hình trình không điểm kết: sau khi lấp đầy, ta tưởng như đã thoát, nhưng không, một cơn “thiếu” khác lại sinh ra, một **ham muốn** khác lại lên tiếng, cái vừa có bỗng hóa nhàm chán, cái vừa đạt bỗng trở thành cũ kỹ, niềm vui vừa chạm bỗng vụt tan biến, và ta lại bắt đầu **muốn** thêm, **muốn** khác, **muố**n mới.  **Ham muốn** liên hệ mật thiết với **cái tôi:** Ta tưởng **ham muốn** là vấn đề, nhưng không, **ham muốn** chỉ là biểu hiện bên ngoài, còn gốc rễ sâu nhất, chính là **cái tôi luôn thấy mình thiếu thốn,** vì vậy, không lạ gì, khi người càng có **cái tôi mạnh,** thì, **ham muốn** càng lớn; càng thấy mình đặc biệt, thì, càng **muốn** nhiều hơn để nuôi dưỡng sự đặc biệt đó. **Ham muốn** không chỉ đơn thuần là muốn **“có”,**mà, nó còn mong trở thành muốn **“là”,** muốn là ai đó, muốn trở thành một phiên bản khác, ta **càng muốn** là **càng mất đi sự hiện diện** đích thực trong phút giây này: ta không còn sống, mà, đang phát thảo; không còn hiện hữu, mà, đang phấn đấu để theo đuổi một mô hình bản thân trong đầu, vì thế, **cái tôi** và **ham muốn** là hai mặt của cùng một tiến trình, **ham muốn** nuôi **cái tôi,** và **cái tôi** sinh ra **ham muốn** mới.  **Sai lầm phổ biến nhất** **trên hành trình thiêng liêng là:** muốn **thủ tiêu ham muốn,** và thế là, ta bắt đầu chiến đấu, chống lại những **ham muốn,** đè nén những cảm xúc được cho là không thuần khiết, càng nén nó dưới lớp **ý thức,** nó càng âm ỉ cháy trong chiều sâu **vô thức,** bởi vì, **ham muốn** không thể bị tiêu diệt như một kẻ thù, nó không phải là kẻ thù, nó là một hiện tượng, sinh ra khi đủ điều kiện, và tan đi khi điều kiện ấy mất, điều khiến **ham muốn** mạnh lên không phải vì nó có quyền lực, mà vì, ta không chịu nhận diện nó đúng như nó là: một **ham muốn** nổi lên, ta đừng chạy theo, cũng đừng xua đuổi, chỉ nhìn, để nó bốc lên, chuyển động, và tan vào hư không, khi đó, **ham muốn** trở nên trong suốt, nó không còn là một cơn thèm muốn nguy hiểm, mà chỉ là, một **dòng năng lượng đang đi sai hướng,** và khi, ta không bị cuốn vào, **ham muốn** sẽ không còn đất sống, như mặt trăng, không cần xua mây, chỉ cần đứng yên, mây tan, ánh sáng sẽ tự lộ.  Sống không **ham muốn,** không phải là một đời sống khô cằn và vô cảm, mà là, thoát khỏi sự điều khiển của **mọi ham muốn,**một cuộc sống không xuất phát từ **“thiếu”,** nhưng, từ chính sự **“đủ đầy”,** xuất phát từ **lòng tin tưởng tuyệt đối** vào Đấng luôn yêu thương, chăm sóc, quan tâm đến những **thụ tạo bé nhỏ nhất** như chim sẻ, hoa huệ ngoài đồng, và cũng chính từ sự **“đủ đầy”** đó, sự sống bắt đầu hiện ra trong trạng thái nguyên sơ nhất, không bị nhuộm màu bởi **cái tôi ham muốn,** không bị bóp méo bởi kỳ vọng, không bị kéo lê bởi sợ hãi, bởi vì, **mọi ham muốn** đã được thuần hóa, đã **điều hướng theo ý** **muốn** của Đấng làm chủ mọi loài.  **Tác giả: Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền,OSB.** |
|  | |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. Hiến chế Mục Vụ về “Giáo Hội trong thế giới ngày nay” tuy có hai phần rõ rệt nhưng làm thành một khối duy nhất.

   Hiến Chế được gọi là “Mục Vụ” vì sẽ dựa trên những nguyên tắc giáo lý để trình bày thái độ của Giáo Hội với thế giới và con người ngày nay. Do đó, phần I vẫn có chủ đích mục vụ, còn phần II chứa đựng nhiều điểm giáo lý.

   Trong phần I, Giáo Hội trình bày giáo lý về con người, về thế giới con người đang sống và về thái độ của Giáo Hội đối với con người và thế giới. Trong phần II, Giáo Hội khảo sát tường tận hơn những khía cạnh khác nhau trong cuộc sống hiện nay và trong xã hội nhân loại, nhất là những thắc mắc, những vấn đề xét ra có vẻ khẩn thiết hơn trong thời đại chúng ta. Do đó, trong phần II, dựa trên những nguyên tắc giáo lý, nội dung không những bao hàm những yếu tố vĩnh cửu mà còn cả những yếu tố thời gian nữa.

   Vì thế, phải giải thích Hiến chế theo những nguyên tắc tổng quát của khoa chú giải thần học và đặc biệt trong phần II, phải lưu ý tới những hoàn cảnh tự bản chất gắn liền với những vấn đề được nêu lên, nhưng đang có những biến chuyển. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. Ga 3,17; 18,37; Mt 20,28; Mc 10,45. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Rm 7,14tt. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. 2 Cr 5,15. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. Cv 4,12. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. Dt 13,8. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. Cl 1,15. [↑](#footnote-ref-7)
8. National Institutes of Health (NIH) (.gov) https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov › articles [↑](#footnote-ref-8)